



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI
(Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026)

- Thời gian: 8 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm: Chi nhánh Tổng Công ty- KCN Đồng Văn II-Phường Duy Hà-Tỉnh Ninh Bình

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
	1. Thủ tục khai mạc:	
8h00 - 8h30	1.1 Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông làm thủ tục đăng ký dự Đại hội	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 - 8h35	1.2 Tuyên bố lý do Đại hội	Ông Tạ Mạnh Cường – Ban tổ chức
8h35 - 8h40	1.3 Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội	
8h35 - 8h40	1.4 Báo cáo kết quả kiểm tra TCCĐ và công bố Đại hội đủ điều kiện để tiến hành	Bà Mai Thị Thanh Bình TB kiểm tra TCCĐ
8h40 - 8h50	1.5 Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ 1.6 Giới thiệu Chủ tọa ĐH: Chủ tịch HĐQT và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa Đại hội	Ông Tạ Mạnh Cường – Ban tổ chức
8h50 - 9h00	1.7 Khai mạc Đại hội	Ông Cao Hữu Hiếu – Chủ tịch HĐQT
	2. Nội dung họp:	
9h00 - 9h10	2.1 Thông qua Chương trình Đại hội - Giới thiệu và bầu Ban Thư ký - Giới thiệu và bầu Ban kiểm phiếu	Đoàn chủ tọa Đại hội
9h10 - 9h30	2.2 Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026	Ông Nguyễn Trí Sơn TV. HĐQT - TGD
9h30 - 9h50	2.3 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng giải pháp năm 2026	Ông Cao Hữu Hiếu Chủ tịch HĐQT
9h50 - 10h00	2.4 Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và tài chính năm 2025 của BKS 2.5 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 2.6 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động BKS	Ông Đỗ Minh Sơn - Trưởng ban kiểm soát
10h00 - 10h05	2.7 Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận năm 2025	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo Kế toán trưởng
10h05 - 10h10	2.8 Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026. 2.9 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động TCT.	Ông Đặng Ngọc Quân - Giám đốc điều hành



Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
10h10 - 10h15	2.10 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế HĐQT 2.11 Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của TCT	Bà Lê Thị Thu Hương – Phó Tổng giám đốc
10h15 - 10h25	2.12 Tờ trình miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 2.13 Thông qua Quy chế bầu cử; bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua các nội dung văn kiện trình Đại hội.	Ban kiểm phiếu <u>Ông Đỗ Minh Sơn</u>
	Đại hội nghỉ giải lao (10 phút)	
10h35 - 11h00	2.14 Thảo luận - Thảo luận đóng góp ý kiến của các cổ đông và giải đáp ý kiến - Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Đoàn chủ tọa Đại hội
11h00 - 11h10	2.15 Công bố kết quả kiểm phiếu bầu thay thế thành viên BKS và kết quả lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông để thông qua các nội dung văn kiện trình Đại hội. 2.16 Thành viên BKS mới ra mắt ĐH Chia tay Thành viên BKS	Ban kiểm phiếu <u>Ông Đỗ Minh Sơn</u>
11h10 - 11h15	2.17 Trình bày dự thảo Biên bản- Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản -Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2026	Ban thư ký Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền
11h15	3. Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HDQT-DMHN ngày 02/03/2026 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội xin thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (**Đại hội**) của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội (Tổng Công ty).
- Quy chế này nhằm cụ thể hoá một số vấn đề và chỉ áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty.

Điều 2: Công tác chuẩn bị Đại hội

1. Thông tin về việc tổ chức Đại hội được thông báo công khai trên website của Tổng Công ty www.hanosimex.com.vn
2. Việc mời Cổ đông tham dự Đại hội:
 - a. Tổng Công ty mời Cổ đông tham dự Đại hội theo địa chỉ do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
 - b. Những Cổ đông có địa chỉ không rõ ràng hoặc thay đổi, đã đăng ký địa chỉ mới tại Tổng Công ty, được mời theo địa chỉ mới.
 - c. Những Cổ đông không nhận được thư mời, Thông báo mời họp của Tổng Công ty đăng trên website sẽ thay cho Thư mời tham dự Đại hội.
3. Cung cấp tài liệu Đại hội cho Cổ đông tham dự Đại hội
Tổng Công ty tổ chức cung cấp tài liệu Đại hội như sau:
 - a. Những văn bản gửi kèm theo Thư mời:
 - Giấy đăng ký tham dự Đại hội.
 - Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.



b. Các văn bản, tài liệu chi tiết của Đại hội được phát tại Trụ sở chính của Tổng Công ty từ ngày 01/04/2026 cho đến ngày khai mạc Đại hội hoặc được phát ngay tại Đại hội, đồng thời được đăng tải trên website của Tổng Công ty www.hanosimex.com.vn từ ngày 01/04/2026.

4. Hội đồng Quản trị quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông (Ban Thẩm tra TCCĐ), Ban Tổ chức và các Ban chuẩn bị văn kiện cho Đại hội.

Điều 3. Thể thức, điều kiện và thành phần tham dự Đại hội

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty theo thể thức Đại hội toàn thể, được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại biểu đương nhiên tham dự Đại hội bao gồm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đương nhiệm.
- Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty đương nhiệm.
- Các Cổ đông sở hữu cổ phần có tên trong Danh sách Cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 23/03/2026 hoặc người Đại diện theo uỷ quyền hợp lệ của Cổ đông có tên trong danh sách nêu trên.

3. Đại biểu là Khách mời phải có Giấy mời của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung của Đại hội theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty.

b. Cổ đông hoặc người Đại diện uỷ quyền dự họp được nhận thẻ biểu quyết sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký dự Đại hội với Ban kiểm tra TCCĐ.

c. Cổ đông/người Đại diện uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề Đại hội chưa biểu quyết, khi đó Đoàn chủ tịch Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông

a. Cổ đông/người Đại diện uỷ quyền khi đến dự Đại hội phải mang theo Căn cước công dân/Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy uỷ quyền (đối với người Đại diện uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra TCCĐ.

b. Trang phục lịch sự, giữ gìn trật tự, an ninh chung của Đại hội.

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d. Phát biểu theo những nội dung chương trình Đại hội đã thông qua.

3. Tuân thủ Quy chế tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, điều hành đại hội gồm 02 (hai) người do Đại hội thông qua.
2. Ban Thư ký Đại hội gồm 02 (hai) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua, để ghi chép Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu các Đại biểu dự họp tuân thủ các biện pháp kiểm tra an ninh, trục xuất những người không tuân thủ Quy chế Đại hội, gây rối, ngăn cản hoạt động bình thường của Đại hội, nhằm đảm bảo Đại hội được tiến hành một cách khoa học, trật tự và thực hiện đầy đủ chương trình Đại hội đã thông qua, đáp ứng được nguyện vọng của đa số đại biểu dự họp.
4. Ban Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông, soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội để giúp Chủ tọa thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

Điều 6. Thảo luận nội dung đại hội và giải đáp các ý kiến của cổ đông

1. Cổ đông/người Đại diện uỷ quyền dự họp nếu có ý kiến viết vào phiếu đặt câu hỏi (được phát kèm theo tài liệu của Đại hội) và gửi về Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa.
2. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được qui định trong Điều lệ hoặc pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Tổng công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội vì thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời sau bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của Tổng Công ty.

Điều 7. Biểu quyết

1. Khi đăng ký tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người đại diện uỷ quyền sẽ được phát 02 Thẻ biểu quyết (Thẻ màu Vàng và thẻ màu Xanh). Mỗi thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và có quyền biểu quyết, trong đó ghi rõ các thông tin về cổ đông.
2. Quy ước biểu quyết:
 - a. Thẻ biểu quyết màu Vàng:
 - * Dùng để biểu quyết các nội dung sau:
 - Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội.
 - Biểu quyết thông qua Ban Thư ký Đại hội.

- Biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.
- Chương trình Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác của Đại hội do Chủ tọa Đại hội quyết định.

* Đối với các nội dung này, Đoàn chủ tịch sẽ điều hành việc biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo hình thức giờ thẻ biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ "Tán thành" trước sau đó đếm số thẻ "Không tán thành", cuối cùng đếm số thẻ "Không có ý kiến" và công bố ngay kết quả biểu quyết trước Đại hội.

b. Thẻ biểu quyết màu Xanh:

- Dùng để biểu quyết bằng cách tích ý kiến của mình vào 1 ô trong 3 ô "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" cho các nội dung:

+ Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCD 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026;

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng giải pháp năm 2026 ;

+ Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và tài chính năm 2025;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

+ Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận năm 2025 ;

+ Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 ;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Hội đồng quản trị ;

+ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty;

+ Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Nếu có).

- Đối với các nội dung biểu quyết này, việc biểu quyết thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm phiếu, tổng hợp báo cáo bằng biên bản kiểm phiếu và công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ được in theo mẫu in sẵn do Tổng Công ty phát hành, có đóng dấu treo, không tẩy xóa cạo sửa, không viết thêm các nội dung khác vào thẻ và có chữ ký của Cổ đông/người Đại diện uỷ quyền của cổ đông.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ: là thẻ không đáp ứng một trong các yêu cầu đối với thẻ biểu quyết hợp lệ ở trên hoặc là thẻ có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Cổ đông không đánh dấu chọn vào bất kỳ ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng một nội dung biểu quyết.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

Quyết định của Đại hội được thông qua khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Tổng Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để Tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội biểu quyết thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội.

Kính trình Đại hội thông qua. *Chữ*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Hữu Hiếu

TCTY DỆT MAY MIỀN BẮC-VINATEX
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính thưa:

- Quý vị Đại biểu cùng các vị Khách quý
- Quý vị Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
- Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026 của Tổng Công ty như sau:

*** Đặc điểm tình hình chung:**

Năm 2025 được xem là giai đoạn lấy lại đà tăng trưởng của ngành dệt may. Kim ngạch xuất khẩu tăng trở lại nhờ nhu cầu từ các thị trường trọng điểm cải thiện, và sự tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu trước khi chính sách thuế đối ứng của Mỹ có hiệu lực.

Tuy vậy, Dệt may Việt Nam vẫn đối mặt với một số nút thắt lớn như:

- Tỷ lệ phụ thuộc vào nguyên phụ liệu nhập khẩu còn cao, đặc biệt là vải và phụ liệu ngành may, nguyên liệu cho ngành sợi.
- Áp lực chuyển đổi xanh và chi phí đầu tư về công nghệ lớn.
- Cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, nhất là với Trung Quốc và Bangladesh.
- Chi phí logistics và vận tải vẫn ở mức cao.

PHẦN A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1.1 Ngành Sợi:

- Năm 2025 thị trường tiêu thụ nhiều biến động. Việc giá nguyên liệu giảm dần theo thời gian cũng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến giá sợi trên thị trường. Công tác chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước, tạo điều kiện ổn định sản xuất.
- Chi nhánh Ninh Bình được tái cấu trúc về một cấp quản lý, được phân quyền nhiều hơn nên tạo động lực làm việc tốt hơn cho toàn hệ thống, đội ngũ phối hợp tốt hơn, tăng hiệu quả xử lý công việc chung ngành sợi.
- Chất lượng sợi được duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex và giữ được uy tín với khách hàng.
- Công tác tiết giảm chi phí sản xuất ngành sợi được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục. Từ đó, làm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.2 Ngành May:

- Ngành May tập trung bám sát thông tin thị trường, khách hàng, thông tin từ Tập đoàn và ban may để có kế hoạch nhận hàng và xây dựng phương án sản xuất phù hợp với điều kiện và tay nghề công nhân.
- Công tác quản trị sản xuất được cải thiện dưới sự hỗ trợ của Dệt May Huế. Sản xuất ngành may bắt đầu có hiệu quả.
- Các nhà máy đã chủ động sắp xếp lại mô hình sản xuất, giám gián tiếp, bố trí lại nhân sự quản lý để phù hợp với tình hình mới. Chi nhánh Nghệ An cũng thay đổi mô hình hoạt động từ 01/11/2025.
- Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy may nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Hệ thống quản lý chất lượng đã có nhiều cải thiện và vận hành hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra.
- Tổng Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo lại nhà xưởng nhà máy, sửa chữa nâng cấp nhiều hạng mục để phục vụ đánh giá nhà máy, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động tại các nhà máy may.

1.3 Ngành Dệt Nhuộm:

Dệt Kim:

Năm 2025 Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại, cho thuê toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị. Công ty đã cắt lỗ và cải thiện được hiệu quả.

Dệt khăn:

Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex hoạt động SXKD năm 2025 có đơn hàng khá tốt, sản xuất đầy tải.

- Tối ưu hóa được năng lực sản xuất. Công ty chủ động giao dịch, đàm phán với các đối tác để cho được đơn hàng, đơn giá là phù hợp nhất. Công ty tiếp tục gia tăng được thêm đơn hàng nội địa.

- Chi phí đầu vào khá ổn định, Công ty tiết giảm được các chi phí sản xuất, Do vậy SXKD có hiệu quả.

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng hiệu quả các thiết bị mới đầu tư (máy sấy Tumble; 4 máy dệt thổi khí; 1 máy nối). Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tiết giảm được lao động đứng máy.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2024	NQ ĐHĐCD 2025	THỰC HIỆN 2025	%TH 2025/ TH2024	%TH/NQ ĐHĐCD 2025
1	Vốn điều lệ	Triệu đ	205.000	205.000	205.000	100%	100%
2	Doanh thu-Thu nhập hợp nhất	Triệu đ	1.173.218	1.192.100	1.242.773	105,9%	104,3%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>	<i>866.394</i>	<i>948.100</i>	<i>973.734</i>	<i>112,4%</i>	<i>102,7%</i>
3	LNTT hợp nhất	Triệu đ	-72.954	9.000	17.027		189,2%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>	<i>-73.364</i>	<i>1.500</i>	<i>4.362</i>		<i>290,8%</i>
4	Lao động bình quân	Người	2.158	1.981	1.792	83,0%	90,0%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>1.528</i>	<i>1.596</i>	<i>1.459</i>	<i>95,0%</i>	<i>91,0 %</i>
5	Thu nhập bình quân (ng/tháng)	Nghìn đồng	9.120	10.800	11.435	125,4%	106,0%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Nghìn đồng</i>	<i>9.670</i>	<i>11.000</i>	<i>11.340</i>	<i>117,3%</i>	<i>103,1%</i>

2.2. Các công tác trọng tâm thực hiện năm 2025

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Tỷ trọng tổng doanh thu – thu nhập các ngành trong toàn Hệ thống Hanosimex năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu thu nhập ngành Sợi đạt 563,577 tỷ. Chiếm 45% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành May đạt 227,540 tỷ. Chiếm 18% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành Dệt đạt 307,306 tỷ. Chiếm 25% tổng doanh thu.
- Tổng doanh thu thu nhập ngành khác đạt 144,350 tỷ. Chiếm 12% tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2025: Tổng Công ty đạt 28.323.931 USD, tăng 4% so với năm 2024. Trong đó: kim ngạch xuất khẩu của Tổng Công ty mẹ đạt 19.686.178 USD tăng 6,4% so với năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu của các Công ty con đạt 8.637.753 USD giảm 1,1% so với năm 2024.

2.2.2 Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2025:

* Ngành Sợi:

- Giá nguyên liệu không có biến động, tuy nhiên giảm dần theo thời gian cũng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến giá sợi trên thị trường.
- Việc chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước, tạo điều kiện ổn định sản xuất, tuy nhiên vì giá nguyên liệu giảm dần nên giá sợi cũng ảnh hưởng theo.
- Vấn đề thuế quan cũng đặt bài toán với việc lựa chọn nguồn cung nguyên liệu an toàn.
- Chất lượng và giá mua bông, xơ phù hợp với yêu cầu và đáp ứng khá tốt cho sản xuất.
- Tính toán, cân đối mua nguyên liệu đủ dùng cho SX với lượng tồn kho luôn $\leq 1,5$ tháng SX, không mua xa và dự trữ.
- Kế hoạch sản xuất sợi khá ổn định, đơn hàng sản xuất được duy trì đầy đủ và thường được lên kế hoạch trước 15 ngày sản xuất. Chi nhánh đã chủ động trong bố trí sản xuất đầy tải ở PX1, PX2 sản xuất sợi 100% cotton chỉ chạy 72% tương ứng với 18/25 máy sợi con. Bố trí sản xuất linh hoạt trong điều kiện khó khăn về thị trường và lao động.
- Quản trị chi phí đã tốt hơn so với năm 2024 nhưng vẫn còn các chỉ tiêu vượt định mức và cao hơn các đơn vị trong ngành.

- Công tác thị trường ngành sợi trong năm 2025 là điểm sáng, khi mà thị trường có nhiều biến động, ngành sợi của Tổng công ty vẫn có đủ đơn hàng cho 2 PX sản xuất, tiêu thụ có chiều hướng tăng hơn, tồn kho sợi giảm dần về cuối năm.
- Tổng Công ty đã xây dựng được tệp khách hàng thân thiết cho cả sợi nội địa lẫn xuất khẩu giúp ổn định công tác kinh doanh, triển khai sản xuất. Tỷ lệ hoãn/hủy đơn hàng thấp kể cả trong lúc thị trường khó khăn
- Tỷ lệ tiêu thụ Xuất khẩu/nội địa ở mức 44/56 phù hợp với diễn biến của thị trường khi các đơn hàng XK có hiệu quả thấp hơn thì Tổng Công ty đã chuyển hướng tăng tiêu thụ nội địa để đảm bảo hiệu quả chung.
- Trong năm ngành sợi đã phát triển thêm được mặt hàng mới là các loại sợi Recycle và tăng được tỷ trọng một số thị trường ngách đem lại hiệu quả cao hơn như thị trường Nhật Bản, Philipin, Chile....
- Chất lượng sợi duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex, giữ được uy tín với khách hàng.

▪ ***Đối với thị trường xuất khẩu:***

- Thị trường Trung Quốc: Chiếm tỷ trọng 40%; giảm 22% so với năm 2024. Chiếm tỷ trọng sợi xuất khẩu chính với các mặt hàng sợi CVCD; CD.
- Thị trường Hàn Quốc: Chiếm 36%, tăng 7% so với năm 2024 Các mặt hàng tiêu thụ chủ yếu là sợi CD; CVCD; CVCM TCD.
- Các thị trường khác: Chiếm 24%, tăng 15% so với năm 2024, xuất khẩu vào các Quốc gia như Thái Lan, Nhật Bản, Chile, Philippine, Đài loan... với các mặt hàng chính CD; CVCM
- Trong năm 2025 thị trường Philippine; Nhật Bản dù chưa chiếm tỷ trọng quá lớn nhưng đã có mức tăng trưởng ~ 5 lần về số lượng hàng được xuất so với năm 2024. Thị trường Philippine; Chile cũng là 2 thị trường có mặt hàng và đầu ra khá ổn định cho các loại sợi TCM; CVCM.

▪ ***Đối với thị trường sợi nội địa:***

- Việc bán hàng còn gặp khó khăn do bị cạnh tranh nhiều về giá bán và hình thức thanh toán. Tổng Công ty đã tập trung bán nội địa cho các Công ty trong hệ thống Vinatex, các khách hàng thân thiết có lịch sử thanh toán tốt và một số khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng với giá hợp lý, so sánh hiệu quả tốt hơn bán sợi xuất khẩu.
- Trong năm 2025 sợi nội địa được tiêu thụ khá tốt với tỷ trọng cao hơn tiêu thụ xuất khẩu (56/44). Tuy nhiên do tỷ giá USD tăng nên giá bán sợi nội địa nhìn trong bức tranh chung vẫn giảm dần theo thời gian. Tổng Công ty tiếp tục duy trì được các khách hàng truyền thống và các khách hàng trong chuỗi cung ứng Vinatex & Hanosimex.

Đánh giá chung, hoạt động SXKD ngành sợi năm 2025 có bước tiến và tăng trưởng cao hơn so với 2024. Cụ thể:

- Công tác thị trường ngành sợi đã chủ động làm tốt, luôn có đủ đơn hàng cho 2 PX sản xuất với giá cả phù hợp, phát triển thêm được khách hàng mới, tăng được tỷ trọng vào thị trường đòi hỏi khắt khe hơn như Nhật Bản và tham gia vào chuỗi cung ứng với Dệt kim Đồng Xuân.

- + Công tác sản xuất: Chuẩn bị tốt nguyên liệu cho sản xuất, Quản trị sản xuất chặt chẽ đã tiết giảm được chi phí, duy trì và nâng cao dần năng lực của PX2 trong điều kiện lao động thiếu nhiều. Chuyển đổi sản xuất mặt hàng mới Recyle thông suốt. Kết quả giảm lỗ dần và có lãi vào các tháng cuối năm.
- + Đã triển khai đầu tư máy móc thiết bị theo kế hoạch, dần chuyển đổi sang tự động hóa giảm phụ thuộc vào lao động.

* Ngành May:

Ngành May tập trung bám sát thông tin thị trường, khách hàng, thông tin từ Tập đoàn và ban may để có kế hoạch nhận hàng & xây dựng phương án SX phù hợp điều kiện và tay nghề công nhân. Ưu tiên khách hàng truyền thống, đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng đúng cam kết để tạo uy tín, giữ đơn hàng ổn định.

- TCT chủ yếu làm CM, đơn hàng FOB chỉ đạt 3% về số lượng và 2% về doanh thu. TCT đang xem xét bổ sung nhân lực thị trường làm FOB.

- Năm 2025 khách hàng ngành may chỉ tập trung vào 5 khách hàng XK và 4 khách hàng nội địa, trong khi năm 2024 có 14 khách hàng XK và 13 khách hàng nội địa.

- Tìm kiếm thêm khách hàng mới để đa dạng hóa khách hàng và thị trường xuất khẩu nhằm giảm phụ thuộc vào Singtex. Đã phát triển thêm các khách hàng Siwoo-HBI, Heptex, MIR, ITAS... & các nhãn hàng mới của Target (Bunny, Art Class, LTO Pokmom).

- Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

- Hệ thống quản lý chất lượng đã có nhiều cải thiện và vận hành hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn mà khách hàng đặt ra.

- Các chương trình đánh giá định kỳ và kiểm tra chất lượng của các khách hàng lớn như Target, AEO, HBI, Kmart và Chico's đều đạt yêu cầu, thể hiện sự tuân thủ tốt các quy trình chất lượng và năng lực duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất.

- Năm 2025, Tổng Công ty và ngành may đã tập trung cho lĩnh vực cải tiến và đầu tư để tăng năng suất lao động. Thực hiện cải tạo lại nhà xưởng Nhà máy về 1 xưởng, quy mô 16 chuyền may. Thay đổi mô hình đưa ủi lên chuyền, kiểm Enline sau là tại Nhà máy May Nghi Lộc để công tác kiểm soát quá trình sản xuất được tốt hơn. Đầu tư mới 7 máy lập trình (NMMay Nam Đàn: 1 máy; May Nghi Lộc: 6 máy) → Tăng được năng suất lao

động và năng suất lao động được cải thiện rất nhiều so với cùng kỳ 2024. Năm 2026 sẽ tiếp tục được đầu tư với thời gian nhanh nhất.

▪ **Về đơn hàng - sản xuất tại các nhà máy**

- Đơn hàng CM xuất khẩu chiếm tỷ lệ 87%; CM nội địa chiếm tỷ lệ 11%; FOB chiếm tỷ lệ 2% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.

- Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2025 đã được cải thiện hơn nhiều so với năm 2024.

Tập trung lại, kết quả đạt được của ngành May năm 2025 đóng góp rất lớn nhờ vào việc thị trường và đơn hàng lớn, sản xuất ổn định từ đầu năm cho cả 2 nhà máy, trong đó đơn hàng tại Nhà máy May Nghi Lộc ổn định về cả số lượng và chủng loại sản phẩm. Các nhà máy đã chủ động hơn trong việc tiếp nhận các đơn hàng mới không phải sở trường. Tổng doanh thu ngành may năm 2025 tăng 45% so với 2024 và tăng 19% so với kế hoạch 2025. Tổng lợi nhuận ngành may 2025 đạt 12,339 tỷ đồng/15 tỷ kế hoạch 2025 (Năm 2024 lợi nhuận ngành may -18,001 tỷ đồng)

- Thu nhập tăng 10% với Nhà máy May Nam Đàn và 12,4 % với Nhà máy May Nghi Lộc so với năm 2024. Công tác tiền lương, chế độ chính sách được cải tiến: Như đạt mục tiêu giờ làm không quá 9,5h/ngày, hàng tháng tối thiểu được nghỉ 2 chủ nhật.

- Đổi mới trong việc tổ chức sinh nhật cho CBCNV và trao thưởng hiệu quả năng suất cho cá nhân và tập thể có thành tích.

- Duy trì và cải thiện hệ thống để đảm bảo tốt công tác TNXH theo tiêu chuẩn khách hàng.

* **Ngành Dệt khân:** Bảo toàn được vốn, tăng trưởng, đạt KH doanh thu và có lợi nhuận tốt trong điều kiện bị cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài và sản xuất trong nước.

* **Ngành Dệt kim:** Thực hiện thay đổi mô hình hoạt động SXKD từ 7/2024, cho thuê lại nhà xưởng và máy móc thiết bị đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

* **Ngành Thời trang:** Bảo toàn được vốn, đạt KH doanh thu và lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường.

2.2.3. Công tác quản trị, điều hành:

Năm 2025, Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành Tổng Công ty đã có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp mang tính chiến lược, trên các mặt sau:

- **Về tổ chức, bộ máy nhân sự:** Năm 2025 cũng là một năm đánh dấu có nhiều sự thay đổi về mặt nhân sự trong Cơ quan điều hành của Tổng Công ty. Từ Kế toán trưởng cho đến vị trí Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

Năm 2025, Tổng Công ty đã quyết định chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và trao quyền sâu, mạnh mẽ. Mô hình tổ chức 02 Chi nhánh Tổng Công ty tại Ninh Bình và Nghệ An được thiết lập lại tinh gọn, tạo lập một cơ chế vận hành mới, nơi con người, quy trình và trách nhiệm được tối ưu hóa nhằm tạo ra một hệ thống hiệu quả và bền vững. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phân cấp, phân quyền bảo đảm Ban lãnh đạo Tổng Công ty và đơn vị có đủ thẩm quyền, công cụ quyết định và trách nhiệm chủ động dẫn dắt hoạt động SXKD trong phạm vi quản lý của mình. Năm 2025 cũng đánh dấu sự thay đổi trong tư duy về sử dụng cán bộ trẻ: Tổng Công ty đã thực hiện bố trí bổ nhiệm các cán bộ trẻ giữ các vị trí cán bộ chủ chốt, điều mà từ trước đến nay ít có tiền lệ.

- **Điều hành SXKD:** Thay đổi về tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty đã thúc đẩy mạnh mẽ sự chủ động và hiệu quả của công tác thị trường, khách hàng, quản trị sản xuất tại các nhà máy; tốc độ giải quyết công việc được đẩy nhanh hơn, năng suất lao động được cải thiện, các nhà máy sản xuất bắt đầu có hiệu quả.

- **Công tác quản trị tài chính:** Công tác quản trị chi phí, phân tích quản trị chi phí của các hoạt động SXKD tại các đơn vị được triển khai đồng bộ và thường xuyên. Tài sản được sử dụng hiệu quả tối đa. Các tài sản không còn sử dụng được thanh lý kịp thời nhằm tạo nguồn đầu tư công nghệ mới. Khai thác tối đa tài sản dư sau khi thay đổi mô hình sản xuất. Công tác quản trị nguồn vốn tiếp tục được cải thiện. Duy trì tốt dòng tiền cho SXKD và đầu tư.

- **Quản trị chất lượng và cải tiến:** Công tác quản trị chất lượng được chính lãnh đạo các ngành sợi và may cam kết, và có các giải pháp thực thi. Cùng với đó, các đề xuất về đầu tư đổi mới công nghệ - thiết bị, môi trường làm việc, cải tiến trong sản xuất sợi, may tại các nhà máy, chi nhánh được sớm triển khai đem lại hiệu quả, làm cho không chỉ khách hàng tin tưởng, tín nhiệm mà chính người lao động cũng đánh giá cao và tăng cường sự gắn bó.

- **Quản trị rủi ro, tuân thủ:** Công tác QTRR được chú trọng, đặc biệt về tài chính, tỷ giá, lãi suất; các khoản phải thu, phải trả; hàng tồn kho... đem lại sự đảm bảo về tài chính cho Tổng Công ty. Bên cạnh đó, việc tuân thủ đầy đủ pháp luật (lao động, an toàn, PCCC, môi trường...) được cơ quan quản lý, khách hàng và người lao động đánh giá cao, tin tưởng, gắn bó và tạo điều kiện cho Hanosimex. Công tác đánh giá khách hàng chuyển sang trạng thái mới; Hanosimex là đơn vị tuân thủ và minh bạch, chấm dứt tình trạng đối phó.

*** Chính sách đối với người lao động:**

- **Chính sách tiền lương, thu nhập:** Tổng Công ty đã xây dựng lại hệ thống thang bảng lương, quy chế lương và các chế độ chính sách nhằm tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao mức thu nhập tiền lương cho người lao động. Xây dựng các chế độ thi đua khen thưởng năng suất hàng tuần, hàng tháng để thúc đẩy tinh thần làm việc và tăng năng suất

lao động. Trước tình hình cạnh tranh lao động gay gắt tại các KCN, khó khăn trong công tác tuyển lao động, Tổng Công ty điều chỉnh chính sách thu hút tuyển dụng kịp thời để thu hút lao động. Thực hiện chi trả phụ cấp xăng xe, thưởng lao động gắn bó theo năm công tác, hỗ trợ xa nhà, chuyên cần, hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ. Các chính sách quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động và công tác truyền thông được đẩy mạnh để giữ chân, ổn định lao động. Ban hành mới quy chế phân phối tiền lương và thu nhập của chi nhánh Ninh Bình gắn với việc xây dựng KPIs cho đội ngũ cán bộ quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên. Thành lập Bộ phận cải tiến năng suất và nghiên cứu đầu tư phát triển để tập trung giải quyết vấn đề năng suất lao động cho Ngành may...

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động cho phù hợp và tăng tính cạnh tranh.

- Phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng Công ty tổ chức các phong trào thi đua năng suất chất lượng, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện để người lao động gắn kết, gắn gũi, vui vẻ trong môi trường lao động của Tổng Công ty.

- *Chính sách đào tạo:* Công tác đào tạo được Tổng Công ty quan tâm và định hướng phát triển lâu dài về chất lượng. Tổng Công ty cử nhân sự tham gia các khoá đào tạo do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: 2 người được Đào tạo kỹ năng đánh giá mô hình và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; 3 người được Đào tạo Tổng quan về Quản trị nhân sự; 4 người được Đào tạo Xây dựng hệ thống lương thưởng và phúc lợi. Thực hiện các khóa đào tạo do AIT Việt Nam, VCCI tổ chức: 4 người tham gia Đào tạo Giám đốc điều hành chuyên sâu CEO 2025; 97 người được Đào tạo Ứng dụng công cụ AI tối ưu hóa công việc văn phòng, 27 người được Đào tạo Cập nhật các quy định về Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Hợp đồng lao động, tiền lương có hiệu lực từ 01-7-2025 và các khóa đào tạo khác, ...

- *Về thực hiện chế độ:* Trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động qua các hoạt động, sự kiện, tổ chức sinh nhật cho người lao động hàng tháng, hàng quý tạo không khí vui tươi trong môi trường lao động sản xuất; tham quan dã ngoại; tặng quà các dịp Lễ-Tết cho người lao động v.v...

2.2.4. Công tác đầu tư:

Dự án đầu tư thực hiện năm 2025

*** Đầu tư tại Tổng công ty:**

- Dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex:

Quy mô 19.300 m² sàn kinh doanh: Đang triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công; Thời gian dự kiến hoàn thành quý II - 2027. Tổng mức đầu tư 298 tỷ VNĐ.

- Ngành may đầu tư khoảng 6,07 tỷ VNĐ trong đó:
 - Đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa (05 máy lập trình ,10 máy vắt sổ 3Kim 6C cắt chỉ tự động tốc độ cao, 02 bộ cấp cước tự động ...) nâng cao năng suất lao động khoảng 1,17 tỷ VNĐ .
 - Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất Nhà máy May Nam Đàn: 4,9 tỷ VNĐ.
 - Ngành sợi đầu tư: 32,03 tỷ VNĐ.
 - 01 máy nén khí 90KW hai cấp tiết kiệm điện, 01 máy sấy khí cho 02 phân xưởng sản xuất sợi. Tổng mức đầu tư 0,95 tỷ VNĐ.
 - 05 máy ống Bobin Tray loại 50 cọc/máy cho Phân xưởng 1. Giá trị đầu tư 24.2 tỷ
 - Hệ thống giám sát cọc sợi con và ngắt thô tự động kết hợp xe điện đi tua. Tổng giá trị thực hiện 4,58 tỷ VNĐ.
 - Đầu tư cải tạo nhà ăn công nhân, Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải.
 - Đầu tư phần mềm quản trị kinh doanh Bravo: 1,4 tỷ VNĐ

*** Đầu tư tại các Công ty con:**

Công ty cổ phần Dệt Hà Đông: Tổng giá trị đầu tư 22.161.386.832VNĐ, Bao gồm

- 04 Máy dệt thoi khí,
- 01 máy nén khí trục vít 75A
- 01 Hệ thống dẫn hơi khí nén
- 01 máy nối sợi dọc Staubli
- 01 máy sấy Tumble
- Nhà để chất thải nguy hại
- 02 máy may Sunstar
- 01 xe ô tô 7 chỗ Ford
- Máy cắt ngang tự động TQ
- Máy may 3 kim 5 chỉ TQ

PHẦN B
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY
NĂM 2026

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và các giải pháp:

1. Các chỉ tiêu SX - KD chủ yếu năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2026
1	Doanh thu – Thu nhập hợp nhất	Triệu đồng	1.270.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.002.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	20.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.000</i>
3	Lao động	Người	1.985
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>1.605</i>
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Nghìn đồng	12.345
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Nghìn đồng</i>	<i>12.150</i>

❖ **Mục tiêu chung và nhiệm vụ của Tổng Công ty:**

Tập trung duy trì và phát triển Tổng Công ty theo định hướng liên kết chuỗi, với 3 ngành SX chính: Sợi - Dệt nhuộm - May. Khai thác hết năng lực của từng ngành sản xuất, tăng cường các giải pháp quản trị để giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời tập trung cho công tác thị trường, đảm bảo đầu ra cho sản xuất.

*** Ngành Sợi:**

- Thực hiện mục tiêu bám sát và giữ vững thị trường, giữ khách hàng và các mặt hàng truyền thống có tính ổn định.

- Phát triển thêm các thị trường mới, thị trường ngách để có nhiều sự lựa chọn đơn hàng. Từ đó cải thiện thị trường, tìm các hướng đi mới cho sợi 100 % cotton và TCM, CVCM.

- Chăm sóc các khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng mới trong thị trường nội địa để tiêu thụ được số lượng hàng lớn, ổn định, trong đó có các doanh nghiệp FDI và phục vụ đơn hàng may FOB.

- Tìm cách khai thác tối đa dây chuyền kéo sợi CM. Lựa chọn cơ cấu mặt hàng hợp lý để phát huy hết lợi thế và năng lực của từng dây chuyền, hạn chế thấp nhất việc lên xuống máy.

- Ổn định chất lượng sợi. Kiểm soát, giảm tiêu hao, sử dụng các phương án pha bông phù hợp. Tính toán việc vận hành hệ thống điều không tối ưu, giảm điện năng tiêu thụ, giảm chi phí sản xuất.

- Tập trung tuyển đủ lao động cho nhà máy, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để giữ chân Người lao động.

- Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng, đầu tư chiều sâu, đầu tư đổi mới thiết bị tự động để nâng cao chất lượng sợi, tăng năng suất và tiết giảm lao động

Nhiệm vụ cụ thể phải đảm bảo chốt đủ đơn hàng theo cơ cấu mặt hàng tối ưu cho 2 PX sản xuất trước ngày 15 tháng này cho tháng kế tiếp. Gia tăng sản lượng bằng việc tăng hiệu suất khai thác thiết bị tối thiểu 2%, giảm tiêu thụ điện 3%, giảm tiêu hao nguyên liệu về đạt định mức.

*** Ngành May:**

- Tập trung công tác thị trường, bổ sung nguồn lực cán bộ thị trường có trình độ, bố trí nhân sự phù hợp ở các nhóm, tăng khả năng khai thác thị trường cũng như bám sát sản xuất.

- Tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy, xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, có đơn hàng phù hợp với năng lực SX của từng nhà máy.

- Tiếp tục phát triển đơn hàng FOB với khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng FOB mới phù hợp năng lực và khả năng đáp ứng của TCTy.

- Đa dạng hóa thị trường, phát triển thêm các thị trường khác ngoài thị trường USA, như Australia, New Zealand, ... để giảm rủi ro.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị ngành may, thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động để giảm tỷ lệ gián tiếp. Cùng cố, cải tiến công tác quản trị đi vào chiều sâu để tăng năng suất, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục đầu tư một số thiết bị tự động để ổn định chất lượng, tăng năng suất lao động.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để ổn định nguồn nhân lực và thu hút, tuyển dụng thêm lao động, đáp ứng quy mô 20 chuyền/ nhà máy.

Nhiệm vụ cụ thể phải đảm bảo đơn hàng cho 2 nhà máy, có dự địa để mở rộng sản xuất vào 6 tháng cuối năm, mở rộng thêm thị trường và khách hàng tránh sự lệ thuộc vào một hoặc một nhóm khách hàng và thị trường. Tăng năng suất lao động tổng hợp tối thiểu 15%, mở rộng sản xuất thêm 4 chuyền (Nhà máy May Nghi Lộc 2 chuyền, Nhà máy May Nam Đàn 2 chuyền) chậm nhất hoạt động từ tháng 7 năm 2026.

*** Ngành Dệt khân:**

- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong SXKD. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm chi phí sản xuất để gia tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư để tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Khai thác tốt các thiết bị mới được đầu tư, đảm bảo có hiệu quả trong SX-KD.
- Cải tiến chế độ chính sách, tiền lương, thu nhập, ... để giữ chân người lao động và thu hút thêm lao động mới, bổ sung cho khu vực dệt để nâng cao năng lực sản xuất.

Nhiệm vụ cụ thể phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm tệp khách hàng, đầu tư máy móc thiết bị và khai thác hiệu quả.

*** Ngành Dệt kim:**

Nhiệm vụ cụ thể phải duy trì quản lý, giám sát tốt nhà xưởng và tài sản máy móc thiết bị cho thuê.

*** Ngành Thời trang:**

Nhiệm vụ cụ thể phải giảm hàng tồn kho; tìm kiếm các đơn hàng đồng phục, BHLĐ... cho hoạt động sản xuất kinh doanh; không phát sinh tồn kho. Tăng doanh thu và lợi nhuận

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026:

2.1. Giải pháp về thị trường và quản trị sản xuất:

a) Giải pháp về thị trường:

*** Ngành Sợi:**

- Tăng cường giao dịch nhằm đạt mục tiêu về thời gian chốt đơn hàng, cân bằng trong tiêu thụ sợi xuất khẩu và nội địa ở mức 50/50. Một số thời điểm cần cân nhắc thêm về sợi XK khi các thông tin đều cho thấy VNĐ sẽ mất giá so với USD trong khoảng thời gian tới.

- Tiến hành đánh giá phân loại lại khách hàng đã có. Tiếp tục thu thập thêm thông tin với các khách hàng mới nhằm đề xuất cơ cấu mặt hàng tối ưu cho từng Nhà máy và có kế hoạch SX sớm hơn, đơn hàng được kéo dài tránh thay công nghệ nhiều lần/tháng
- Chuẩn bị nguyên liệu phù hợp cho sản xuất, có phương án tính toán % bông Mỹ sử dụng trong dây chuyền nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng
- Tiếp tục tìm kiếm thị trường mới, mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao hơn
- Theo dõi sát nhu cầu theo mùa vụ của từng thị trường, từng khách hàng trong tệp khách hàng đã có để sớm xác định được cơ cấu mặt hàng tối ưu
- Tận dụng cơ hội từ việc Việt Nam là một trong những nước có thuế quan thấp hơn Trung Quốc với Hoa Kỳ để phát triển thị trường sợi XK tại chỗ, cũng như sợi nội địa.

*** Ngành May:**

- Tìm kiếm thêm khách hàng tránh rủi ro chỉ tập trung vào một hoặc một nhóm khách hàng
- Bộ phận phòng thị trường, P. CNM và kế toán rà soát lại chi phí sản xuất của 2 nhà máy, tìm giải pháp tiết giảm chi phí ngay từ đầu năm 2026
- Tập trung đảm bảo đầy đủ đơn hàng cho việc mở rộng quy mô và năng suất lao động. Có phương án gia công để tăng thêm doanh thu cho ngành May khi thị trường thuận lợi
- Kiểm soát tốt dòng tiền, tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí SX, chi phí bán hàng, đổi mới phương pháp khoán chi phí các quầy GTSP, rà soát, sắp xếp lại lao động gián tiếp.
- Đầu tư phần mềm quản trị sản xuất và thiết bị tự động hoá nhằm tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào tay nghề công nhân
- Nghiên cứu mở rộng khu vực bao gói khép kín tại Nghi Lộc, dài hạn cần đầu tư việc mở rộng kho thành phẩm tại Nghi Lộc, đây là vấn đề tồn tại mà khách hàng Target đã kiến nghị

*** Ngành Dệt khăn:**

- Giữ ổn định khách hàng chính tại thị trường Nhật bản, đồng thời tiếp tục phát triển thêm các khách hàng mới để nâng cao sản lượng xuất khẩu sang thị trường này, đảm bảo đầu ra cho sản xuất
- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa. Tăng thị phần SX nội địa $\geq 5\%$ với các khách hàng mới. Tối đa hóa sản lượng SX. Phát huy tốt thiết bị mới được đầu tư.
- Linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng từ đó tiết giảm chi phí sản xuất, gia tăng lợi nhuận

b) Giải pháp về quản trị sản xuất:

****Ngành Sợi***

- Thực hiện chiến dịch đào tạo, đào tạo lại công nhân nhằm nâng cao tay nghề cho người lao động để đảm bảo 1 người có thể đứng được nhiều máy hơn
- Chăm sóc tốt hơn về thiết bị, đảm bảo thiết bị vận hành ở chế độ tối ưu nhất, giảm môi đứt, cọc chết trong sản xuất nhằm giảm tải cho công nhân đi tua.
- Kiểm soát chặt đầu vào phương án nguyên liệu, tối ưu tỷ lệ hồi, đào tạo và kiểm soát thao tác công nhân.
- Tiếp tục thử nghiệm & mở rộng sản xuất sợi nhuộm một thành phần để nâng chất lượng, đáp ứng khách hàng cao cấp
- Thực hiện các giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí điện khoảng 3% so với 2025, đã đưa vào tính toán hiệu quả. Các giải pháp tập trung cho công tác tiết kiệm điện chủ yếu tập trung ở gian máy sợi con, nơi có tỷ trọng tiêu thụ điện cao nhất
- Tiết giảm chi phí VTPT thường xuyên để bù đắp một phần cho chi phí vật tư cần thay theo chu kỳ như kim chài, suốt cao su... mà không làm tăng chi phí cho hạng mục này so với 2025
- Kiểm soát tốt hơn quy trình sản xuất nhằm giảm tỷ lệ sợi lỗi, sợi cắt, sợi xuống loại để tăng hiệu suất cũng như giảm tiêu hao
- Công tác đầu tư: Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để từng bước thực hiện các chương trình đầu tư hướng tới tự động hóa trong tương lai gần, giảm sử dụng nhiều lao động.

****Ngành may:***

- Tăng quy mô lao động: mỗi nhà máy phần đầu tăng thêm 100 lao động
- Tiếp tục cải thiện chế độ, chính sách tiền lương minh bạch, công bằng, gắn với kết quả sản xuất đơn vị: Chuẩn hóa các chức danh công việc, xây dựng khung năng lực cho các vị trí. Đánh giá công việc và trả lương theo kết quả; Phúc lợi bổ sung quan tâm; Cải thiện môi trường làm việc; Đào tạo; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Quản trị tốt sản xuất, tăng năng suất lao động, ổn định hệ thống QLCL, giảm tỷ lệ lỗi, tái chế. Xây dựng phương án tăng năng suất lao động tổng hợp bằng quản trị sản xuất qua phần mềm và các giải pháp cải tiến kỹ thuật.
- Công tác kế hoạch phối hợp nhịp nhàng các khâu để khai thác đúng thể mạnh của từng nhà máy.

- Công tác công nghệ, kỹ thuật, bảo trì: Cập nhật các tiêu chuẩn khách hàng ngay từ lúc nhận đơn hàng, triển khai cho các bộ phận thực hiện đồng nhất với mục tiêu “Làm đúng ngay từ đầu”.
- Thực hiện rải chuyển ngoài chuyển: Căn cứ vào KHSX hàng tháng/tuần, nghiên cứu đặc thù đơn hàng, và lập kế hoạch rải chuyển đối với các đơn hàng có cấu trúc phức tạp ngay từ bên ngoài trước khi tiến hành rải chuyển. Tiếp tục theo dõi năng suất của thời gian rải chuyển để có sự bố trí phù hợp.
- QC tập trung kiểm tra BTP khâu đầu vào: Với tiêu chí tất cả công đoạn đều cần được tập trung xử lý ở khâu chuẩn bị, BTP đã chuyển lên khâu May thì công nhân may chỉ có may. Vì vậy QC cần tập trung kiểm tra chất lượng, thông số của BTP sau cắt, BTP gia công in/ thêu để nhanh chóng xử lý các sự cố trước khi đưa lên chuyển may.
- Công tác IE – cải tiến: Có sự đồng nhất, chuẩn hoá trong thao tác, giảm thao tác thừa. Tiếp tục hoàn thiện việc giao sản lượng - chấm hệ số hàng ngày cho các bộ phận sản xuất trực tiếp
- Kiểm soát chất lượng Tỷ lệ AQL $\leq 0.5\%$, Tỷ lệ OQL $\leq 2.1\%$. Khống chế tỉ lệ hàng lỗi Online trả chuyển 10%, tỉ lệ trả chuyển lỗi sau là 2%.
- Các giải pháp nhằm tăng năng suất tổng hợp. Để giảm thiểu hao phí quản trị sản xuất bằng việc áp dụng phần mềm quản trị sản xuất ngành may, nhằm giảm được lực lượng lao động gián tiếp tại kho, lực lượng thống kê tại các nhà máy giúp số liệu quản trị sản xuất được minh bạch, chính xác.

*** Ngành Dệt khăn:**

- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện các giải pháp để tuyển lao động còn thiếu hụt cho SX của Công ty. Xây dựng chế độ chính sách phù hợp để giữ chân Người lao động và ổn định sản xuất.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm nhằm giảm chi phí và giá thành → tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu và nội địa.
- Tiết giảm, kiểm soát chặt chẽ chi phí SX, tiết kiệm để tối đa hóa lợi nhuận.

*** Ngành Dệt kim:**

- Duy trì quan hệ tốt và hợp tác SXKD trong điều kiện thực hiện theo mô hình mới.
- Duy trì quản lý, giám sát tốt tài sản cho thuê.

*** Ngành Thời trang:**

- Tích cực tìm kiếm khách hàng mới, kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, điều phối sản xuất hợp lý không gia tăng hàng tồn kho.

- Rà soát hàng tồn kho, xem xét các mã cụ thể để có phương thức bán hàng phù hợp như giảm giá, tăng chiết khấu, thay thế hình in, hạ cỡ sản phẩm... Mục tiêu giảm hàng tồn kho, thu hồi vốn.
- Tích cực tìm kiếm hàng đồng phục, quà tặng, bảo hộ lao động, khai thác các đơn hàng FOB...
- Kiểm soát tốt dòng tiền, tiết giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí SX, chi phí bán hàng, đổi mới phương pháp khoán chi phí các quầy GTSP, rà soát, sắp xếp lại lao động gián tiếp.

2.2. Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

- Triển khai kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động khối lao động trực tiếp; đào tạo sử dụng, vận hành máy móc, thiết bị đầu tư mới; đào tạo chuyên sâu cán bộ quản lý, cán bộ quy hoạch cấp cao và cấp trung,
- Chuẩn hóa các vị trí chức danh công việc từng ngành và xây dựng khung năng lực. Thiết kế lại công thức trả lương, hướng tới áp dụng hệ thống lương 3P cho toàn bộ Tổng Công ty
- Đổi mới cơ chế tạo động lực thông qua khen thưởng cá nhân và tập thể gắn liền với kết quả lợi nhuận. Chế độ chính sách cụ thể hóa minh bạch thông qua giao chỉ tiêu KPIs và có đánh giá hàng tháng để tạo động lực cho người lao động.
- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh chế độ, chính sách đãi ngộ lao động đã có nghề quay lại làm việc và lao động mới. Đáp ứng mục tiêu ổn định lao động ngành sợi, tăng quy mô lao động ngành may.
- Xây dựng Sổ tay văn hóa doanh nghiệp của Hanosimex làm nền tảng để thống nhất tư duy, hành vi và tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên, tạo môi trường làm việc lành mạnh, nhân văn và gắn kết.

2.3. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối dòng tiền thu-chi đảm bảo dòng tiền hoạt động SXKD và đầu tư, trả nợ đúng hạn, đặc biệt là cân đối nguồn USD. Tùy theo kế hoạch quay vòng vốn lưu động xem xét thời hạn vay ngắn để có lãi suất thấp hơn
- Cân đối nguồn vốn dài hạn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, trong đó, thu xếp vốn vay dài hạn ngân hàng cho dự án đầu tư ngành sợi (dự án Bobintray, dự án Nhà văn phòng, dự án tự động hóa ngành sợi...)
- Theo dõi diễn biến lãi suất, tỷ giá, dự báo để lựa chọn đồng vay USD hay VNĐ phù hợp, giảm rủi ro lỗ tỷ giá

- Xem xét sản phẩm phái sinh hoán đổi đồng tiền CCS, AIRS, bán và mua forward USD linh hoạt theo biến động tỷ giá
- Lựa chọn Ngân hàng có chi phí lãi vay rẻ hơn, phí giao dịch thấp
- Quản trị chi phí, phân tích chi phí, báo cáo quản trị nhanh, phân tích rủi ro và đề xuất hành động kịp thời

II. Kế hoạch Đầu tư năm 2026:

1. Các dự án triển khai thực hiện năm 2026 của Tổng Công ty

1.1 Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex:

Quy mô 19.300 m² sản kinh doanh: Đã triển khai các bước đầu tư, đã triển khai và công trình đang thi công; Thời gian dự kiến hoàn thành quý II - 2027. Tổng mức đầu tư **298 tỷ VNĐ**.

1.2 Ngành may đầu tư khoảng 12,1 tỷ VNĐ trong đó:

- Đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa, nâng cao năng suất LĐ động khoảng: **5,6 tỷ VNĐ**
- Đầu tư cải tạo mở rộng kho thành phẩm tại Nghi Lộc, Cải tạo nâng cấp khu vực hoàn thiện sản phẩm, khu vực cắt và chuẩn bị sản xuất ... Chi phí khoảng: **4,5 tỷ VNĐ**
- Đầu tư phần mềm quản trị sản xuất nhà máy may: **2,0 tỷ VNĐ**

1.3 Ngành sợi đầu tư:

- 01 máy nén khí 110 KW hai cấp tiết kiệm điện, 01 máy sấy khí cho phân xưởng 2. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng **1,2 tỷ VNĐ**
- Hệ thống bao gói tự động: Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng **2,5 tỷ VNĐ**
- 05 máy ống Bobin Tray cho phân xưởng 1: Theo chương trình đầu tư tự động hóa PX1 tổng mức đầu tư dự kiến **28 tỷ VNĐ**

1.4 Ngành khác:

- Đầu tư hệ thống PCCC cho Nhà ăn ca Ninh Bình, phục vụ cho thuê nhà xưởng: **0,8 tỷ VNĐ**.

2. Các dự án triển khai thực hiện năm 2026 của các Công ty con:

Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông: Dự kiến tổng đầu tư năm 2026 là: **20,2 tỷ VNĐ**. Chi tiết

- 08 Máy dệt thời khí : **19 tỷ VNĐ**
- 02 máy cắt ngang tự động : **1,2 tỷ VNĐ**

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trên đây là toàn bộ tình hình hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà Nội. Trong bối cảnh năm 2026 tình hình chiến tranh ở Trung Đông, kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều biến động và khó khăn, tập thể CBCNV - Người lao động trong Hệ thống Hanosimex bằng sự nỗ lực, đoàn kết và các giải pháp cụ thể sẽ cố gắng thực hiện đạt được các mục tiêu đề ra.

Kính chúc các Đại biểu, các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Trí Sơn



Số: 17/BC-HĐQT

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty năm 2025

Ngành sợi: hoạt động trong bối cảnh thị trường tiêu thụ biến động, giá nguyên liệu giảm theo thời gian dẫn đến áp lực giảm giá bán. Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm và thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết chi phí, Tổng Công ty đã giữ vững chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn, đảm bảo uy tín với khách hàng..

Việc tái cấu trúc Chi nhánh Ninh Bình theo mô hình một cấp đã tăng cường phân cấp, phân quyền tạo chuyển biến rõ nét trong chủ động điều hành và phối hợp giữa các đơn vị, góp phần hiệu quả xử lý công việc chung của toàn ngành sợi.

Ngành may: chủ động bám sát diễn biến thị trường, phân tích từ Ban may Tập đoàn Dệt may Việt Nam để định hướng KHSX phù hợp với năng lực sản xuất và điều kiện thực tế, tay nghề công nhân. Công tác tổ chức sản xuất được điều chỉnh linh hoạt theo thiết bị và tay nghề lao động, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành.

Quản trị sản xuất có chuyển biến tích cực, các nhà máy chủ động rà soát, sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, giảm lao động gián tiếp và cơ cấu lại đội ngũ quản lý phù hợp với tình hình mới; trong đó, Chi nhánh Nghệ An chuyển đổi mô hình hoạt động từ 01/11/2025 và bước đầu đạt hiệu quả.

Chất lượng sản phẩm cơ bản đáp ứng yêu cầu khách hàng, hệ thống quản lý chất lượng tiếp tục được hoàn thiện và vận hành ổn định. Đồng thời, Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư cải tạo nhà xưởng, nâng cấp hạ tầng và điều kiện làm việc, góp phần đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá và cải thiện môi trường lao động tại các nhà máy.

Ngành dệt, khăn và các ngành khác:

Dệt kim: Năm 2025 Công ty Cổ phần Dệt kim Hanosimex tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại, cho thuê toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị. Công ty đã cắt lỗ và cải thiện được hiệu quả.

Dệt khăn: Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex hoạt động SXKD năm 2025 có đơn hàng khá tốt, sản xuất đầy tải. Tối ưu hóa được năng lực sản xuất và tiết



giảm chi phí sản xuất, chủ động giao dịch, đàm phán với các đối tác để cho được đơn hàng, đơn giá là phù hợp nhất. Công ty tiếp tục gia tăng được thêm đơn hàng nội địa.

- Lắp đặt và đưa vào sử dụng hiệu quả các thiết bị mới đầu tư (máy sấy Tumble; 4 máy dệt thổi khí; 1 máy nối). Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tiết giảm được lao động đứng máy.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp mang tính chiến lược, tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, thông qua các báo cáo tuần, báo cáo tháng, các phiên họp HĐQT đột xuất, định kỳ và các cuộc họp chuyên đề, các cuộc họp với các ngành kinh doanh của Tổng Công ty.

HĐQT đã có 9 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết và một số Quyết định. HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Cao Hữu Hiếu	9/9	100%	
2	Hồ Lê Hùng	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 25/04/2025
3	Nguyễn Ngọc Cách	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 25/04/2025
4	Nguyễn Trí Sơn	9/9	100%	
5	Nguyễn Bá Khánh Tùng	5/5	100%	Bổ nhiệm từ 25/04/2025
6	Hoàng Thủy Oanh	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 25/04/2025

Tại các phiên họp HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty :

- **Công tác tổ chức, quản trị nhân sự:** Năm 2025, Tổng Công ty triển khai chuyển đổi mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt và tăng cường phân cấp, phân quyền. Hai Chi nhánh tại Ninh Bình và Nghệ An được tái cấu trúc đồng bộ, thiết lập cơ chế vận hành mới theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hệ thống.

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã đẩy mạnh trao quyền, bảo đảm các cấp lãnh đạo có đủ thẩm quyền và công cụ để chủ động điều hành hoạt động sản xuất

kinh doanh trong phạm vi được giao. Đồng thời, năm 2025 ghi nhận bước chuyển trong công tác cán bộ khi Tổng Công ty mạnh dạn bổ nhiệm đội ngũ cán bộ trẻ vào các vị trí chủ chốt, tạo động lực đổi mới và kế thừa cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Thay đổi người đại diện vốn, thành viên HĐQT phù hợp với thực tế để triển khai giám sát hoạt động SXKD trong điều kiện kinh tế thế giới biến động, trong nước khó khăn. Thông qua người đại diện vốn để định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc các đơn vị thành viên, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chung của Tổng Công ty.

- **Điều hành SXKD:** Việc tái cấu trúc tổ chức đã thúc đẩy tính chủ động tại các đơn vị, nâng cao hiệu quả công tác thị trường, khách hàng và quản trị sản xuất; tiến độ xử lý công việc được rút ngắn, năng suất lao động cải thiện và các nhà máy từng bước hoạt động có hiệu quả.

- **Quản trị tài chính:** Công tác quản trị và phân tích chi phí được triển khai đồng bộ; tài sản được khai thác tối đa, thanh lý kịp thời tài sản không hiệu quả để tái đầu tư; quản trị nguồn vốn và dòng tiền được cải thiện, đảm bảo ổn định cho SXKD và đầu tư.

- **Quản trị chất lượng & cải tiến:** Lãnh đạo các ngành cam kết nâng cao chất lượng và triển khai các giải pháp cải tiến; đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và môi trường làm việc được đẩy nhanh, góp phần nâng cao uy tín với khách hàng và sự gắn bó của người lao động.

- **Quản trị rủi ro, tuân thủ:** Công tác quản trị rủi ro, đặc biệt về tài chính, công nợ và tồn kho được kiểm soát chặt chẽ; việc tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm túc, chuyển từ bị động sang minh bạch, tạo niềm tin với cơ quan quản lý, khách hàng và người lao động.

- **Chính sách chế độ cho người lao động:** thực hiện chi trả lương, thưởng đúng thời hạn; cải thiện chính sách thu gia tăng thu nhập cho người lao động. Phối hợp Công đoàn tổ chức các hoạt động quan tâm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động tạo sự gắn kết, đồng lòng của người lao động trong sản xuất kinh doanh và ổn định lao động đáp ứng yêu cầu trong sản xuất.

- **Công tác đầu tư:** tập trung triển khai các dự án đầu tư theo định hướng nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả quản trị, trong đó trọng tâm là dự án Tòa nhà đa năng Hanosimex đang được thúc đẩy theo đúng lộ trình.

Hoạt động đầu tư trong ngành may và sợi được ưu tiên theo hướng tự động hóa, tối ưu hóa năng suất và cải thiện điều kiện sản xuất, làm việc cho người lao động.

3. Hoạt động giám sát Cơ quan điều hành

- Thực hiện phân công chỉ tiết nhiệm vụ công việc của từng thành viên HĐQT, tăng cường trách nhiệm quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc trong mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Cơ quan điều hành.

- Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc đã thực hiện báo cáo, phân tích, đánh giá chi tiết tình hình sản xuất kinh doanh toàn Tổng Công ty và các Công ty trong hệ thống. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Cơ quan điều hành thực hiện một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

4. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2025/ KH 2025
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	205.000	205.000	100%
2	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	1.192.100	1.242.773	104,3%
	<i>Trong đó, Công ty mẹ:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>948.100</i>	<i>973.734</i>	<i>102,7%</i>
3	LNTT hợp nhất		9.000	17.027	189,2%
	<i>Trong đó, Công ty mẹ:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.500</i>	<i>4.362</i>	<i>290,8%</i>

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026.

1. Định hướng trong năm 2026

Hội đồng Quản trị xác định mục tiêu trọng tâm năm 2026 là: "Tối ưu hóa năng suất – Đa dạng hóa thị trường – Gia tăng giá trị sản phẩm theo hướng bền vững".

Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2026
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	1.270.000
	<i>Trong đó, Công ty mẹ:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.002.000</i>
2	LNTT hợp nhất		20.000
	<i>Trong đó, Công ty mẹ:</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.000</i>

❖ Ngành sợi:

Duy trì vị thế tại các thị trường truyền thống, ưu tiên phát triển phân khúc thị trường ngách và các dòng sợi giá trị gia tăng cao. Mục tiêu nâng hiệu suất thiết bị $\geq 2\%$ và kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao.

❖ Ngành may:

Đẩy mạnh phát triển thị trường, xây dựng hệ thống khách hàng ổn định và mở rộng đơn hàng FOB; đa dạng hóa thị trường nhằm giảm phụ thuộc. Tăng cường đầu

tư thiết bị, ổn định nguồn nhân lực đáp ứng quy mô mở rộng. Bảo đảm đủ đơn hàng cho 2 nhà máy, tăng năng suất $\geq 15\%$ và mở rộng thêm 4 chuyên (May Nghi Lộc: 2 chuyên; May Nam Đàn: 2 chuyên) từ tháng 7/2026.

❖ **Ngành Dệt khân:**

Khai thác tối đa công suất thiết bị dựa trên thực thị trường Nhật Bản – Nội địa. Định hướng đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng.

❖ **Ngành Thời trang:**

Tập trung xử lý tồn kho, kiểm soát không phát sinh mới; phát triển đơn hàng đồng phục, bảo hộ lao động để gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

2. Giải pháp

Các giải pháp trọng tâm là:

❖ *Về thị trường và quản trị sản xuất*

- **Ngành sợi:** xây dựng phát triển thị trường cân bằng xuất khẩu – nội địa, chủ động tận dụng biến động tỷ giá và xu hướng dịch chuyển đơn hàng toàn cầu. Tái cấu trúc danh mục khách hàng và sản phẩm trên cơ sở dữ liệu nhu cầu, mùa vụ và năng lực từng nhà máy, qua đó ổn định kế hoạch sản xuất, kéo dài vòng đời đơn hàng và hạn chế biến động công nghệ. Đồng thời, phát triển các dòng sợi giá trị gia tăng, tối ưu nguyên liệu và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh bền vững.

- **Ngành May:** Xây dựng nền tảng thị trường đa dạng, giảm phụ thuộc vào một khách hàng và thị trường đơn lẻ, từng bước chuyển dịch sang các phương thức sản xuất có giá trị gia tăng cao. Gắn chặt công tác thị trường với kiểm soát chi phí và năng lực sản xuất để đảm bảo hiệu quả ngay từ khâu nhận đơn hàng. Đồng thời, đẩy mạnh số hóa, tự động hóa và hoàn thiện hạ tầng sản xuất – logistics nhằm nâng cao năng suất, khả năng đáp ứng và tính minh bạch trong điều hành dài hạn.

- **Ngành Dệt khân:** Củng cố thị trường trọng điểm gắn với mở rộng khách hàng mới và thị trường nội địa, tạo nền tảng tiêu thụ ổn định. Điều hành chính sách giá linh hoạt theo thị trường nhằm tối ưu sản lượng và hiệu quả. Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác hiệu quả thiết bị đầu tư và kiểm soát chi phí, hướng tới tăng trưởng ổn định và nâng cao giá trị gia tăng trong dài hạn.

- **Ngành Thời trang:** Định hướng tái cấu trúc hoạt động theo hướng tinh gọn, kiểm soát chặt tồn kho và dòng tiền, hạn chế rủi ro tích lũy hàng hóa. Tập trung chuyển dịch sang các dòng sản phẩm có nhu cầu ổn định và tính lặp lại cao như đồng phục, bảo hộ lao động, quà tặng doanh nghiệp, đồng thời từng bước mở rộng kênh bán hàng phù hợp.

❖ *Về tài chính:*

- Quản trị tài chính theo hướng chủ động và an toàn, đảm bảo cân đối dòng tiền hoạt động SXKD, đầu tư và nghĩa vụ nợ. Cơ cấu nguồn vốn linh hoạt, tối ưu chi phí vốn và phù hợp chu kỳ sản xuất.

- Chủ động quản trị rủi ro lãi suất, tỷ giá thông qua dự báo và lựa chọn đồng tiền vay, kết hợp sử dụng công cụ phòng ngừa phù hợp.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng báo cáo quản trị và phân tích tài chính nhằm hỗ trợ điều hành kịp thời, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

❖ **Về công tác đầu tư:**

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư theo hướng nâng cao năng lực sản xuất, tự động hóa và hoàn thiện hạ tầng, trong đó trọng điểm là tiếp tục thi công dự án Tòa nhà đa năng Hanosimex (19.300 m² sàn kinh doanh), dự kiến hoàn thành quý II/2027, với tổng mức đầu tư 298 tỷ đồng.

- Đối với các ngành sản xuất, hoạt động đầu tư tập trung vào tự động hóa, số hóa quản trị và nâng cấp hạ tầng sản xuất: ngành may ưu tiên thiết bị tự động, cải tạo kho và triển khai phần mềm quản trị; ngành sợi đẩy mạnh đầu tư thiết bị tiết kiệm năng lượng và tự động hóa dây chuyền nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí và phụ thuộc lao động.

- Tại các công ty con, đầu tư tập trung vào mở rộng năng lực thiết bị sản xuất và hiện đại hóa công nghệ, góp phần nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm và tăng năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống.

❖ **Về tổ chức và nguồn nhân lực:**

- Đào tạo sử dụng, vận hành máy móc, thiết bị đầu tư mới; đào tạo chuyên sâu cán bộ quản lý, cán bộ quy hoạch cấp cao và cấp trung.

- Đổi mới cơ chế tạo động lực thông qua khen thưởng cá nhân và tập thể gắn liền với kết quả lợi nhuận. Chế độ chính sách cụ thể hóa minh bạch thông qua giao chỉ tiêu KPIs và có đánh giá hàng tháng để tạo động lực cho người lao động.



Cao Hữu Hiếu

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Hà nội;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026 của Tổng Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm kiểm toán. Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp cùng HĐQT và HĐQT về hoạt động quản trị Công ty, tình hình bán hàng, dự trữ tồn kho, quản lý vốn và chi phí.
- Kết hợp cùng các phòng ban của TCT (Ban kiểm soát nội bộ, Ban An toàn, phòng chuyên môn) thực hiện kiểm soát, đánh giá các đơn vị trong hệ thống Hanosimex.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

Căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện năm 2025 như sau:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/ kế hoạch	TH/ năm 2023
1. Tổng doanh thu	Tr đồng	866.394	948.100	973.733	103%	112%
- Doanh thu thuần	Tr đồng	825.020		957.543		116%
- Doanh thu hoạt động TC	Tr đồng	32.665		13.528		41%
- Doanh thu khác	Tr đồng	8.709		2.662		31%
2. Chi phí		939.758		969.371		103%
- Giá vốn hàng bán	Tr đồng	804.971		869.021		108%
- Chi phí hoạt động TC	Tr đồng	74.611		41.019		55%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr đồng	31.140		26.871		86%
- Chi phí bán hàng	Tr đồng	13.140		16.890		129%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr đồng	45.876		41.513		90%
- Chi phí khác	Tr đồng	1.229		928		76%
3. Lợi nhuận						
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(73.364)	-	4.362	291%	-
+ LN thuần từ Hoạt động KD	Tr đồng	(80.844)		2.627		-
+ LN khác	Tr đồng	7.480		1.735		23%
-Thuế TNDN	Tr đồng	308		6		2%
- LN sau thuế TNDN	Tr đồng	(73.671)		4.356		-

NHẬN XÉT CHUNG:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT tập trung vào hai ngành sản xuất chính là kéo sợi và may sản phẩm dệt kim:

- **Ngành Sợi:** Năm 2025 thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Việc giá nguyên liệu giảm dần theo thời gian cũng là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến giá sợi trên thị trường. Công tác chuẩn bị nguyên liệu thuận lợi hơn các năm trước, tạo điều kiện ổn định sản xuất.

Chi nhánh Ninh Bình được tái cấu trúc về mặt cấp quản lý, được phân quyền nhiều hơn nên tạo động lực làm việc tốt hơn cho toàn hệ thống, đội ngũ phối hợp tốt hơn, tăng hiệu quả xử lý công việc chung ngành sợi.

Công tác tiết giảm chi phí sản xuất ngành sợi được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục. Từ đó, làm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Cơ cấu doanh thu ngành sợi: Doanh thu xuất khẩu: 55% (năm 2024: 52%), Doanh thu nội địa: 45% (năm 2024: 48%).

+ Thị trường xuất khẩu chính của TCT năm 2025 vẫn là Trung Quốc: 48% về sản lượng XK, 45% về doanh thu XK (Năm 2024 là 62% về sản lượng XK, 59% về doanh thu XK); Hàn Quốc: 33% về sản lượng XK, 34% về doanh thu XK; còn lại là các thị trường khác như Nhật, Philippine, Đài Loan... Như vậy, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu sợi chủ lực của Tổng công ty nhưng đã giảm đi bằng việc tăng tỷ trọng sợi xuất khẩu vào các thị trường khác.

+ Thị trường nội địa năm 2025: Tiêu thụ các công ty trong chuỗi nội bộ (Cty Dệt kim Hanosimex, Cty Hà Đông, Cty Thời Trang, Cty Dệt kim Đồng Xuân, Vinatex Hồng

Lĩnh): 30% về sản lượng nội địa (năm 2024: 54%) và 35% về doanh thu nội địa (năm 2024: 57%).

- **Ngành May:** Ngành May tập trung bám sát thông tin thị trường, khách hàng, thông tin từ Tập đoàn và Ban may để có kế hoạch nhận hàng và xây dựng phương án sản xuất phù hợp với điều kiện và tay nghề công nhân.

Công tác quản trị sản xuất được cải thiện dưới sự hỗ trợ của Dệt May Huế. Sản xuất ngành may bắt đầu có hiệu quả.

Các nhà máy đã chủ động sắp xếp lại mô hình sản xuất, giảm gián tiếp, bố trí lại nhân sự quản lý để phù hợp với tình hình mới. Chi nhánh Nghệ An cũng thay đổi mô hình hoạt động từ 01/11/2025. Chất lượng sản phẩm tại các nhà máy may nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

Tổng Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo lại nhà xưởng nhà máy, sửa chữa nâng cấp nhiều hạng mục để phục vụ đánh giá nhà máy, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động tại các nhà máy may.

+ Doanh thu Ngành may năm 2025 đạt 227 tỷ bằng 119% kế hoạch và 144% so năm 2023. Doanh thu FOB ngành may năm 2025 chiếm 2% doanh thu ngành may (năm 2024: 3%).

+ Năng suất lao động bình quân năm 2025 tăng 21% so năm 2024. Năng suất lao động bình quân ngành may TCT năm 2025 đạt 20,4 USD/người/ngày (năm 2024: 16,7 USD/người/ngày). Tuy nhiên, năng suất lao động vẫn còn thấp so với các đơn vị khác trong Tập đoàn.

Được sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và tập thể CBCNV đã nỗ lực tìm nhiều giải pháp để phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

1. SẢN XUẤT

- Sản lượng Sợi qui đổi NE30 năm 2025 đạt 9.488 tấn (bình quân/tháng: 790 tấn/tháng), bằng 89% kế hoạch và 103% so với năm 2024.

- Sản lượng May qui đổi năm 2025 đạt 15,71 triệu sp, bằng 111% kế hoạch và 144% so với năm 2024.

2. DOANH THU

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 957.543 triệu đồng (bằng 116% so với năm 2024)

Trong đó:	+ Doanh thu sợi:	670.212 triệu đồng
	+ Doanh thu may:	227.537 triệu đồng
	+ Doanh thu thương mại khác:	59.794 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 13.528 triệu đồng (bằng 41% năm 2024). Trong đó tiền cổ tức thu được là 2.368 triệu đồng; Lãi tiền gửi tiền cho vay 4.450 triệu đồng.

- Thu nhập khác: 2.662 triệu đồng (31% so với năm 2024). Trong đó, Thu phạt vi phạm hợp đồng thuê nhà xưởng là 1.510 triệu đồng.

3. CHI PHÍ

Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định và trích lập dự phòng các khoản rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính tổng số dư các khoản dự phòng tại ngày 31/12/2025: 124.566 triệu đồng.

Stt	Khoản mục	Số dư DP 1/1/2025 (1)	Hoàn nhập DP (2)	Trích lập DP (3)	Số dư DP 31/12/2025 (4=1-2+3)
1	Dự phòng đầu tư tài chính	29.148	1.492	1.515	29.171
2	Dự phòng phải thu khó đòi	78.877		10.871	89.748
3	Dự phòng hàng tồn kho			1.394	1.394
4	Dự phòng phải trả ngắn hạn (tiền lương)			4.253	4.253
	Tổng cộng	108.026	1.492	18.032	124.566

4. LỢI NHUẬN

Tổng công ty cũng đã tận dụng tốt cơ hội trước khi các chính sách thuế quan của Mỹ có hiệu lực để xuất hàng tối đa cho ngành may và ngành sợi cũng có cải thiện đáng kể về hiệu quả SXKD giúp kết quả chung của TCT chuyển từ lỗ của 2024 sang có lãi ở năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế: 4.362 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 4.356 triệu đồng.

Trong đó:

- Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh: 2.627 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác: 1.735 triệu đồng.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ MUA SẢM TSCĐ

- Về Tài sản cố định

Tổng công ty đầu tư một số MMTB hoặc và một số hạng mục xây dựng cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất, được ghi nhận là TSCĐ với tổng giá trị 5.147 triệu đồng. Cụ thể:

Stt	Tên tài sản	Giá trị
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	395.000.000
2	Bể xử lý nước thải sinh hoạt	254.629.630
3	01 Máy tách cau to, nhỏ	55.000.000
4	01 Máy tách cau to, nhỏ và phân 2 màu lõi ống sợi	110.000.000
5	Máy đo độ sẵn dùng để kiểm tra chất lượng sợi	139.611.722
6	Máy thí nghiệm đo neps và tạp dùng để kiểm tra chất lượng sợi. Nhà SX: MEDAN S.P.A	792.749.172
8	02 máy xé kiện tròn (đã qua sử dụng)	166.666.667
9	01 Máy nén khí Model EG 90SP 8V 400V/50HZ	770.000.000
10	01 Máy sấy khí Model PRIMAK Model D220	110.000.000
11	02 máy ghép Trung Quốc TMFD81S (đã qua sử dụng)	206.480.000
13	01 Hệ thống đường ống cấp hơi cho Máy khử độ co và các bàn là hơi tại cuối chuyển may	223.100.000
14	01 Máy lập trình khổ rộng 1400x950. Model M9-SS-F13-X	160.000.000
15	01 Máy lập trình khổ rộng 1400x950. Model M9-SS-F13-X	162.000.000
19	01 Hệ thống làm mát xưởng may	300.220.000
20	01 Hệ thống Quạt trần xưởng may Nam Đan	342.500.000
21	04 Máy lập trình JACK model MG-80AP+55STYX-F11BF13F25	551.964.000
22	05 Điều hòa tủ đứng khu vực gấp bao túi sản phẩm	204.789.600
23	01 hệ thống lọc nước RO công suất 500lit/giờ	73.680.000
24	01 hệ thống lọc nước RO công suất 500lit/giờ	69.180.000
26	01 máy tính xách tay Dell XPS13 9350 Ultra 7-258V/32GD5/1TSSD	59.435.185
	Tổng cộng	5.147.005.976

Trong năm, TCT đã thanh lý các máy móc thiết bị cũ hỏng và không còn nhu cầu sử dụng làm giảm nguyên giá TSCĐ là 11.452.801.959 VNĐ, cụ thể:

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu sổ dư 31/12/2025 là 143.208 triệu đồng chiếm 41% tổng Tài sản ngắn hạn.

Trong đó, sổ dư khoản Đầu tư mua trái phiếu còn lại là 106.600 triệu đồng (năm 2025 thu hồi được 24.810 triệu đồng), đã được trích dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 81.520 triệu đồng (tăng thêm 10.375 triệu đồng so năm 2024).

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Tổng vốn đầu tư là 69.332 triệu đồng.

Trong 8 đơn vị có vốn đầu tư của TCT, có 2 công ty là Công ty Dệt Hà Đông và Công ty Thời Trang có thu được cổ tức trong năm 2025 (2.368 triệu đồng), còn lại 6 đơn vị đều hoạt động không hiệu quả và phải lập dự phòng. Sổ dư lập dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn là 29.170 triệu đồng.

St t	Đơn vị	31/12/2025		01/01/2025	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Công ty con	44.746.554.966	(16.062.346.683)	44.746.554.966	(16.344.846.979)
1	Công ty CP TM Hải phòng Hanosimex	5.107.360.406	-	5.107.360.406	-
2	Công ty CP May Hải phòng Hanosimex	1.250.000.000	(1.250.000.000)	1.250.000.000	(1.250.000.000)
3	Công ty CP Thời trang Hanosimex	5.850.000.000	-	5.850.000.000	-
4	Công ty CP Dệt Hà đông Hanosimex	13.039.194.560	-	13.039.194.560	-
5	Công ty CP Dệt kim Hanosimex	19.500.000.000	(14.812.346.683)	19.500.000.000	(15.094.846.979)
II	Công ty liên kết, đầu tư khác	24.585.750.000	(13.108.386.696)	24.585.750.000	(12.803.645.215)
1	Công ty CP Coffee Indochina	585.750.000	(585.750.000)	585.750.000	(585.750.000)
2	Công ty CP Dệt may Liên Phương	18.000.000.000	(8.040.999.858)	18.000.000.000	(6.526.357.220)
3	Công ty CP Nguyên liệu dệt may	6.000.000.000	(4.481.636.838)	6.000.000.000	(5.691.537.995)
	Tổng cộng	69.332.304.966	(29.170.733.379)	69.332.304.966	(29.148.492.194)

- Các dự án đầu tư lớn đang triển khai:

+ Dự án Xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex

Dự án được Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư theo quyết định số 32/QĐ-DMHN-HĐQT ngày 21/10/2025: Quy mô 19.300 m2 sản kinh doanh; Thời gian dự kiến hoàn thành quý II - 2027. Tổng mức đầu tư **298 tỷ đồng**.

+ Dự án đầu tư 05 máy ống Bobin Tray loại 50 cọc/máy cho Phân xưởng 1: Tổng mức đầu tư 24.2 tỷ đồng; Máy vẽ và triển khai lắp đặt trong T3/2026.

6. SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Nghị quyết ĐH 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
						Kế hoạch	2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đ	866.394	948.100	973.733	103%	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	(73.364)	1.500	4.362	291%	
3	Lao động	Người	1.528	1.596	1.425	89%	93%
4	Thu nhập b/q (Người/tháng)	1000đ	9.867	11.000	11.609	106%	118%

So sánh về tỷ trọng:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu và thu nhập bằng 103% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm 2024.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 4.632 triệu đồng, vượt kế hoạch 191%.
- Lao động bằng 89% so với kế hoạch, và 93% so năm 2023.
- Thu nhập bình quân đầu người bằng 106% so với kế hoạch, tăng 18% so năm 2024.

B. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2025, kết thúc ngày 31/12/2025. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	So sánh		Tỷ trọng	
			Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2024	Năm 2024
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	344.126	350.922	6.796	102%	35%	37%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	35.857	47.170	11.313	132%	4%	5%
II. Đầu tư TC ngắn hạn	131.991	143.208	11.217	108%	13%	15%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	44.351	33.540	(10.811)	75%	5%	4%
IV. Hàng tồn kho	126.470	120.255	(6.215)	95%	13%	13%
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.457	6.749	1.292	124%	1%	1%
B. Tài sản dài hạn	639.494	589.371	(50.123)	92%	65%	63%
I. Các khoản phải thu dài hạn	13.812	13.217	(595)	96%	1%	1%
II. Tài sản cố định	511.973	462.928	(49.045)	90%	52%	49%
III. Tài sản dở dang dài hạn		5.677	5.677			1%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.183	40.162	(21)	100%	4%	4%
V. Tài sản dài hạn khác	73.526	67.387	(6.139)	92%	7%	7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	983.620	940.293	(43.327)	96%	100%	100%
A. Nợ phải trả	710.920	663.236	(47.684)	93%	72%	71%
I. Nợ ngắn hạn	406.103	355.378	(50.725)	88%	41%	38%
II. Nợ dài hạn	304.817	307.858	3.041	101%	31%	33%
B. Vốn chủ sở hữu	272.700	277.057	4.357	102%	28%	29%
I. Vốn chủ sở hữu	135.768	140.125	4.357	103%	14%	15%
II Nguồn vốn đầu tư XDCB	136.932	136.932	-	100%	14%	15%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	983.620	940.293	(43.327)	96%	100%	100%

NHẬN XÉT CHUNG

- Cơ cấu và giá trị Tổng tài sản/Nguồn vốn năm 2025 bằng 96% so với năm 2024 (giảm 43.327 triệu đồng). Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty cụ thể: Vốn CSH chiếm 29%/tổng nguồn vốn; Nợ phải trả chiếm tỷ lệ 71%/tổng nguồn vốn; Nợ ngắn hạn tỷ trọng 38%/tổng nguồn vốn; Tài sản ngắn hạn tỷ trọng 37%/Tổng tài sản.

Các khoản mục biến động nhiều trong Tài sản ngắn hạn: Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 11.217 triệu đồng (tăng 8%) chủ yếu là các khoản tiền gửi để chuẩn bị nguồn vốn cho các Dự án giải ngân trong năm 2026 (Đầu tư 5 máy ồng Bobinray, DA XD Tòa nhà

đa năng Hanosimex); Giá trị hàng tồn kho là 120.255 triệu đồng, tương đương năm 2024.

Tài sản dài hạn không có biến động nhiều, mức giảm giá trị theo tỷ lệ khấu hao hàng năm.

- Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn) của Tổng công ty: 67.387 triệu đồng, bao gồm 55.053 triệu đồng là tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn; 1.087 triệu đồng tiền thuê cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị của Công ty Ý Việt; 7.718 triệu đồng là chi phí giải phóng mặt bằng DA NM May Nghi Lộc + DA May Nam Đàn và phần còn lại là chi phí sửa chữa lớn TSCĐ + công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ nhiều kỳ.

- Các khoản rủi ro về nợ phải thu khó đòi, đầu tư tài chính dài hạn đã được lập dự phòng theo đúng quy định.

- Các khoản vay Ngân hàng và tổ chức tín dụng đều trả trong kỳ hạn, không phát sinh nợ quá hạn.

Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ % 2025/2024
1. Chỉ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,99	117%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,54	0,65	121%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản (DTT/Tổng tài sản)	Vòng	0,84	1,02	121%
3. Chỉ số nợ và cân đối vốn				
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,61	2,39	92%
4. Chỉ số Hiệu quả SXKD				
Lợi nhuận thuần/ Tổng Doanh thu	%	-8,93%	0,45%	-
Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	-7,49%	0,46%	-
Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	-27,02%	1,57%	-

NHẬN XÉT:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty 0,99 (tăng 17% so năm 2024), khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,54 -> 0,65 (tăng 21%) -> Tổng công ty đảm bảo được khả năng thanh toán.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay tài sản năm 2025 tăng từ 0,84 -> 1,02 (tăng 21% so năm 2024), mỗi đồng tài sản tạo 1,02 đồng doanh thu (từ năm 2012-2024 hệ số này < 1).

- Hệ số nợ phải trả/VCSH năm 2025 là 2,39 lần, giảm 8% so năm 2024.

- Về chỉ tiêu hiệu quả hoạt động SXKD: sau 2 năm lỗ sâu liên tiếp, năm 2025 ghi nhận kết quả có lãi sau thuế 4.356 triệu đồng. So với quy mô doanh thu, tổng tài sản và vốn CSH thì chỉ số Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn thấp.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

- Trong năm 2025 HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết tập trung vào chỉ đạo, giám sát đối với hoạt động của Cơ quan điều hành. Các nội dung giám sát, chỉ đạo chủ yếu bao gồm: các vấn đề về công tác tổ chức cán bộ, công tác đầu tư, công tác thị trường, công tác tài chính; đánh giá kết quả SXKD hàng quý và giải pháp thực hiện; xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026.

- Cơ quan điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động SXKD, thực hiện phân tích quản trị hoạt động làm căn cứ giúp HĐQT và cơ quan TGD thực hiện chỉ đạo tiết giảm chi phí, tập trung và ổn định cho mọi hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tcty.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận quản lý của Tổng công ty, Ban kiểm soát chưa thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có nội dung đều nằm trong thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ TCT.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT và cơ quan điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính.

- Giữa BKS và HĐQT và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Năm 2025 khách hàng ngành may chỉ tập trung vào 5 khách hàng XK và 4 khách hàng nội địa (Năm 2024 có 14 khách hàng XK và 13 khách hàng nội địa). Tổng công ty cần đẩy mạnh công tác thị trường tìm kiếm thêm khách hàng mới để đa dạng hóa khách hàng và thị trường xuất khẩu nhằm giảm phụ thuộc vào Singtex.

- Ngành sợi và may đều khó tuyển được lao động, Tổng công ty nâng cao mức độ tự động hoá bằng việc đầu tư để chuyển đổi thiết bị cũ sang thiết bị có mức tự động hoá cao hơn.

- Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, tập trung vốn cho các dự án đầu tư tự động hoá ngành sợi, may và Dự án xây dựng toà nhà đa năng Hanosimex.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2026 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Trên đây là báo cáo năm 2025 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

Số: 03 /TTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua phương án lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty và giao cho Tổng giám đốc ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /TTr - HĐQT

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà nội ("Quy chế ban kiểm soát") được xây dựng và ban hành trên cơ sở Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội ("Tổng công ty ") đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua.

Để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty với Dự thảo Điều lệ mới, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đính kèm*)
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCĐ giao Trưởng Ban kiểm soát tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty; ký ban hành và công bố thông tin đối với Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty.
3. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty mới có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
**CÓ PHẢN
DỆT MAY
HÀ NỘI**
Đỗ Minh Sơn

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRỌNG YẾU CỦA QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI**

Stt	Nội dung hiện tại (nguyên, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nguyên, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
1	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát		
	1. Ban kiểm soát có 03 thành viên , nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là ba (03) Kiểm soát viên , nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Chỉnh sửa lỗi diễn đạt và để phù hợp với khoản 1 Điều 168 Luật DN 2020 và khoản 1 Điều 37 Dự thảo Điều lệ TCT.
	2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty.	2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty.	Chỉnh sửa lỗi diễn đạt.
	3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.	3. Ban kiểm soát phải có hơn một phần hai (1/2) số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam	Chỉnh sửa lỗi diễn đạt.
	4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ	4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng Kiểm soát viên) hoặc bầu thay thế Kiểm soát viên bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của Kiểm soát viên được bầu bổ sung hoặc bầu thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của Kiểm soát viên trước đó.	Chỉnh sửa lỗi diễn đạt và để phù hợp với khoản 1 Điều 37 Dự thảo Điều lệ TCT

Stt	Nội dung hiện tại (nguyên, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nguyên, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
2	Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên		
	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ Tổng Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% <i>(mười phần trăm)</i> tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát <i>theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i>. Trường hợp Điều lệ Tổng Công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. <i>Việc đề cử người vào Ban kiểm soát của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông thực hiện theo Khoản 4 Điều 12 Điều lệ Tổng công ty.</i></p> <p>2. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng ứng viên cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi diễn đạt và đề phù hợp với khoản 4 Điều 12 Dự thảo Điều lệ TCT.</p>

Stt	Nội dung hiện tại (nghiêng, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nghiêng, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
	<p>nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>		

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025; Phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội, bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 40 /2026/KT-AV3-TC đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo của kiểm toán độc lập số 49 /2026/KT-AV3-TC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2025

1. Bảng cân đối Kế toán

		Đơn vị: Triệu đồng	
TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng Tài sản	940.293	983.621
1.1	Tài sản ngắn hạn	350.922	344.127
	- Tiền và tương đương tiền	47.170	35.857
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	143.208	131.992
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	33.540	44.351
	- Hàng tồn kho	120.255	126.470
1.2	- Tài sản dài hạn	589.371	639.494
	- Tài sản cố định	462.928	511.973
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.162	40.184
	- Tài sản dài hạn khác	67.387	73.526
2	Tổng Nguồn vốn	940.293	983.621
2.1	Nợ phải trả	663.236	710.920
	- Nợ ngắn hạn	355.378	406.103
	- Nợ dài hạn	307.858	304.817
2.2	Vốn chủ sở hữu	277.057	272.701
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205.000	205.000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136.932	136.932

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

		Đơn vị: Triệu đồng	
TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng doanh thu - thu nhập	973.734	866.394
	- Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	957.543	825.020
	- Doanh thu hoạt động tài chính	13.528	32.665
	- Thu nhập khác	2.662	8.710
2	- Lợi nhuận trước thuế	4.362	(73.364)
3	- Lợi nhuận sau thuế	4.356	(73.672)

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

1. Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

		Đơn vị: Triệu đồng	
TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
1	Tổng Tài sản	1,156,020	1,205,646
1.1	Tài sản ngắn hạn	482,223	486,272
	- Tiền và tương đương tiền	59,996	53,921
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	164,208	145,442
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	40,878	48,285
	- Hàng tồn kho	206,425	225,327
1.2	- Tài sản dài hạn	673,797	719,374
	- Tài sản cố định	550,478	592,589
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11,477	11,082
	- Tài sản dài hạn khác	92,948	101,185
2	Tổng Nguồn vốn	1,156,020	1,205,646
2.1	Nợ phải trả	760,468	820,155
	- Nợ ngắn hạn	439,795	508,103
	- Nợ dài hạn	320,673	312,053
2.2	Vốn chủ sở hữu	395,552	385,490
	- Vốn góp của chủ sở hữu	205,000	205,000
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	136,932	136,932
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	67,289	65,072

2. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

		Đơn vị: Triệu đồng	
TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng doanh thu - thu nhập	1,242,773	1,173,218
	- Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	1,224,178	1,114,886
	- Doanh thu hoạt động tài chính	13,979	46,614
	- Thu nhập khác	4,615	11,719
2	- Lợi nhuận trước thuế	17,027	(72,954)
3	- Lợi nhuận sau thuế	13,280	(78,260)

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn

III. Về phân phối lợi nhuận năm 2025

- Do đến 31/12/2025, Tổng công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cao Hữu Hiền



Số: 12 /TTr - HĐQT

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội (Tổng công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), thư ký Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

1. Báo cáo thực chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025: 744.083.526 đồng bằng 94% kế hoạch. Cụ thể như sau:


STT	Nội dung	Số người	Tiền lương, thù lao năm 2025		Tỷ lệ (%)	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Hội đồng quản trị	3	312.000.000	328.000.000	105%	4 tháng đầu năm HĐQT 5 người
2	Ban kiểm soát	3	447.000.000	380.083.526	85%	1 người chuyên trách
3	Thư ký	1	36.000.000	36.000.000	100%	
	Tổng cộng	7	795.000.000	744.083.526	94%	

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2026: 795 triệu đồng. Cụ thể như sau:

Stt	Người Quản lý	Số người	Kế hoạch năm 2026 (Tr đồng)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (10 triệu đồng / tháng x 12 tháng)	01		120	120
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách (8 triệu đồng / tháng x 12 tháng)	02		192	192

3	Trưởng BKS chuyên trách (25 triệu đồng /tháng x 15 tháng)	01	375	375
4	Thành viên BKS không chuyên trách (3 triệu đồng /tháng x 12 tháng)	02	72	72
5	Thư Ký HĐQT (3 triệu đồng /tháng x 12 tháng)	01	36	36
Tổng cộng		7	375	420
			420	795

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT sẽ quyết toán theo thành viên thực tế và số tiền thực chi.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. 

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cao Hữu Hiếu



Số: 13 /TTr-HDQT

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của
Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội ("Tổng Công ty") đã được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Tuy nhiên việc rà soát Điều lệ định kỳ là cần thiết để cập nhật các quy định mới của pháp luật, cũng như tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị ("HDQT") đã rà soát và sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ hiện hành của Tổng công ty. HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ("DHĐCĐ") xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung một số của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đính kèm*)
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, DHĐCĐ giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành Điều lệ mới; đăng ký và/hoặc gửi Điều lệ mới tới cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan.
3. Thông qua Điều lệ mới của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Điều lệ mới có hiệu lực sau khi được DHĐCĐ của Tổng Công ty thông qua và thay thế cho Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty đã được DHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *Chữ ký*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cao Hữu Hiếu

BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRỌNG YẾU CỦA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI

(Kèm theo Tờ trình số 1/2026 :TTr-HĐQT ngày 22/4/2026 của HĐQT Tổng Công ty)

Stt	Nội dung hiện tại <i>(gạch ngang, nghiêng, đậm là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)</i>	Nội dung dự thảo <i>(nghiêng, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)</i>	Lý do
1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1.2. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>1.3. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;</p> <p>1.4. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>1.7. Chưa quy định</p> <p>1.11. Chưa quy định</p> <p>1.12 "Cổ đông lớn" là Cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>1.2. Bổ nội dung này</p> <p>1.3. " Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;</p> <p>1.4. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;</p> <p>1.7. "Người quản lý Doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám Đốc Điều Hành và Kế toán trưởng của Tổng Công ty;</p> <p>1.11. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng Công ty;</p> <p>1.12. "Cổ đông lớn" là Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05)% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các sửa đổi bổ sung</p>

	<p>1.17. “Công ty liên kết” là Công ty có vốn góp, cổ phần của Tổng Công ty mẹ dưới 50% vốn điều lệ;</p> <p>1.21. “Giá thị trường của cổ phần” là giá giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc giá do một tổ chức định giá chuyên nghiệp xác định;</p> <p>1.27. “Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty cổ phần” là người được cơ quan có thẩm quyền cử để ứng cử hoặc tham gia vào ban quản lý điều hành Tổng Công ty cổ phần; Chưa quy định</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>1.17. “Công ty liên kết” là Công ty mà Tổng Công ty sở hữu cổ phần, phần vốn góp không thuộc trường hợp quy định tại điểm 1.16 khoản 1 Điều này, chịu sự ràng buộc về quyền lợi với Tổng Công ty theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo hợp đồng liên kết đã ký kết giữa công ty đó với Tổng Công ty. Công ty liên kết có thể được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài;</p> <p>1.21: <i>Bỏ vì không sử dụng trong Điều lệ này;</i></p> <p>1.27: <i>Bỏ vì không còn phù hợp</i></p> <p>1.23. “Chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng Công ty” là cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân sở hữu trực tiếp từ hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; - Cá nhân sở hữu gián tiếp thông qua tổ chức khác từ hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên. <p>1.24. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm</p>	
--	---	---	--

		<i>pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025 và các luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm.</i>	
2	Điều 2. Tên, hình thức, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện		
	1.6. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng , thành phố Hà Nội, Việt Nam 4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời gian hoạt động của Tổng công ty cổ phần là không xác định thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo luật định.	1.6. Trụ sở chính: Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam - phường Vĩnh Tuy - Thành phố Hà Nội, Việt Nam 4. Thời hạn hoạt động của Tổng Công ty là vô thời hạn trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định khác.	Sửa đổi theo địa danh mới
3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty		
	1. Tổng Công ty có người đại diện theo pháp luật: - Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc; - Tổng Giám đốc	1. Tổng Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều lệ phải ghi rõ
4	Điều 6. Văn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		
	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục... đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.	5. Bổ quy định này	Sau 3 năm thành lập thông tin về cổ đông sáng lập không cần phải ghi nhận vào Điều lệ.
5	Điều 12. Quyền của cổ đông		
	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: 2.10. Chưa quy định	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: 2.10. Được đối xử bình đẳng; được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	Bổ sung theo Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

6	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	<p>4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua; theo quy định;</p> <p>5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>4. Cung cấp đầy đủ thông tin và thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký mua; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng Công ty theo quy định của Pháp luật cho Tổng Công ty trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc có sự thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Tổng Công ty;</p> <p>5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng Công ty trừ trường hợp được Tổng Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của Tổng Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra;</p> <p>8. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp;</p> <p>9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung theo quy định về chủ sở hữu hưởng lợi của Doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.</p> <p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 119 LDN 2020.</p> <p>Quy định rõ trách nhiệm</p>
7	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty:</p> <p>Bổ quy định này</p> <p>3.2. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Hội</p>	<p>Theo quy định khoản 1 Điều 140 LDN 2020</p>

<p>quản trị không điều hành còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3.1 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định tại khoản 4, điều 115 Luật Doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng</p>	<p>đồng quản trị không điều hành còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp;</p> <p>3.3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3.1 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>4.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên được quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm 3.3 và điểm 3.4 khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty (nếu có);</p> <p>4.2. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 4.1 khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng</p>	<p>Bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 140 LDN 2020</p> <p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 140 luật Doanh nghiệp 2020</p>
---	--	---

	cổ đông theo quy định <i>tại khoản 3 điều 140 Luật doanh nghiệp.</i>	quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	
8	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>1.1. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty; <i>kế hoạch kinh doanh hằng năm; thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty;</i></p> <p>1.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; <i>phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</i> quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>1.3. <i>Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>1.13. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty; kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc;</i></p> <p><i>1.14. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 và điểm 4.2 (a) khoản 4 Điều 43 Điều lệ này;</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều lệ Mẫu;</p> <p>Bổ sung theo quy định của tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Mẫu</p> <p>Bổ sung theo quy định tại điểm r, s khoản 2 Điều 15 Điều lệ Mẫu</p>
9	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật</p>	<p>Bổ sung theo điểm (b) khoản 2 và khoản 4 Điều 14 LDN 2020.</p>

		<p>Doanh nghiệp. <i>Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có thể cử tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền, Cổ đông phải thông báo bằng văn bản đến Tổng Công ty trong thời hạn sớm nhất và thông báo này phải có các nội dung sau:</i></p> <p><i>1.1. Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông là tổ chức;</i></p> <p><i>1.2. Số lượng cổ phần, lợi cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Tổng Công ty;</i></p> <p><i>1.3. Số lượng, họ và tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo ủy quyền;</i></p> <p><i>1.4. Thời hạn đại diện theo ủy quyền (ghi rõ ngày bắt đầu thực ủy quyền);</i></p> <p><i>1.5. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức.</i></p>	
10	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức <i>gửi thư thông qua đường bưu chính, gửi thư điện tử (email), gửi tin nhắn điện thoại, fax và hoặc bằng phương thức liên lạc khác</i> để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông đã đăng ký; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p>	
	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại</p>	<p>Bổ sung theo Điều 2. Luật DN 2020:</p>

	<p>nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất (03) ngày ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm <i>họ và tên Cổ đông, tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</i></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4.</p>	<p>hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công ty chậm nhất <i>năm (05) ngày làm việc</i> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 <i>thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Cổ đông đã gửi kiến nghị. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p>	
11	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		
	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của Cổ đông và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc đại hội. <i>Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</i></p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông có quyền biểu quyết một <i>(01)</i> thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của Cổ đông và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. <i>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</i> Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc đại</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi theo Điều 146, Luật DN:</p>

	Chưa quy định	hội. <i>4.3. Đại hội bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</i>	Bổ sung theo điểm c, d khoản 2 Điều 146 L.DN 2020.
	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.	<i>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: 7.1. Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; 7.2. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; 7.3. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định này, Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa theo nguyên tắc đa số để điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</i>	Bổ sung theo Điều 146, Luật DN:
12	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua		
	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông <i>tham dự và biểu quyết</i> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này và <i>khoản 1 Điều 17 Điều lệ này:</i>	Chỉnh sửa phù hợp với quy định khoản 5 Điều 7 Luật số 02/2022/QH 15.

	<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty</p>	<p>1.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty</p> <p>4. Trường hợp lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>Chỉnh sửa lỗi diễn đạt và để phù hợp với điểm d, khoản 1, Điều 148 Luật DN 2020</p> <p>Chuyển từ khoản 8 Điều 22 lên để phù hợp với tên điều và tạo sự thống nhất.</p>
	<p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi phán quyết của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
13	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	
	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với quy định</p>

	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8. <i>Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua bằng hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	
14	Điều 23. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và <i>tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng</i> và có các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành
15	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
		<i>Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ, người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét quyết định tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i>	Bổ sung theo Luật DN:
16	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		
	g. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp	1.7. Việc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 4 Điều 12 Điều lệ này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: <i>2.1. Là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</i> <i>2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc Tổng Công ty;</i> <i>2.3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ được đồng thời</i>	Sửa đổi phù hợp với luật DN 2020

		<i>là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác; 2.4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là Cổ đông của Tổng Công ty.</i>	
17	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị		
	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm mươi một (05) thành viên.</p> <p>3. Cơ cấu hội đồng quản trị phải đảm bảo phải đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm mươi một (05) thành viên. <i>Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</i></p> <p>3. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng Công ty phải đảm bảo:</i> <i>3.1. Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;</i></p>	Sửa đổi theo Sửa đổi theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
		<p>4.2. Thành viên Hội đồng quản trị gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày Tổng Công ty nhận được đơn từ chức;</p>	Bổ sung rõ quy định
18	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
		<p>2.4. Kiến nghị phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người mua sở hữu cổ phiếu theo một giá xác định từ trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo Đại hội</p>	Bổ sung, sửa đổi

	<p>d. Quyết định giá chào bán cổ phần, và trái phiếu của Tổng công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 128, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất; Sửa đổi:</p> <p>2.5. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán chuyển đổi của Tổng Công ty;</p> <p>2.6. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng; quyết định giá cổ phần mua lại theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2.7. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty;</p> <p>2.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã kiểm toán của Tổng Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 128, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	
	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán của Pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	
19	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>4. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc:</p> <p>4.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>4.2. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý</p>	

		<p>doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Tổng Công ty và VNC, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty và VNC;</p> <p>4.3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.</p>	
--	--	--	--

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /TTr - HĐQT

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội ("**Quy chế**") được xây dựng và ban hành trên cơ sở Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội ("**Tổng công ty**") và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp của Quy chế với Dự thảo Điều lệ mới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCĐ giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế (bao gồm cả vấn đề hình thức); ký ban hành và công bố thông tin đối với Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.
3. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty mới có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua và thay thế cho Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /s/

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Cao Hữu Hiếu

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRỌNG YẾU CỦA QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI**

Stt	Nội dung hiện tại (nguyên, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nguyên, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
1	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác.</p> <p>3. Chưa có quy định</p> <p>4. Điều lệ Tổng Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p>	<p>Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. <i>Trường hợp bầu bổ sung (do tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị) hoặc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm thì thời hạn nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc bầu thay thế bằng thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm (05) năm của thành viên trước đó.</i></p> <p>3. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng công ty phải đảm bảo: Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;</i></p> <p>4. Điều lệ Tổng Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung để đáp ứng quy định của khoản 1 Điều 154 LDN 2020: sửa đổi theo Điều 26 Dự thảo Điều lệ</p>

Stt	Nội dung hiện tại (nghiêng, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nghiêng, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
2	Điều 6. Tiêu chuẩn, Điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị		
	<p>1.1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>1.3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty có thể đồng thời là thành viên của công ty khác</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;</p>	<p>1.1. Là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>1.3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.</p> <p>2. Bỏ quy định này</p>	<p>Bổ sung theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP; Quy định tại khoản 2 điều 25 Dự thảo Điều lệ</p>

Stt	Nội dung hiện tại (nghe, đ, g, n, l, n, d, b, s, đ, b, s)	Nội dung dự thảo (nghe, đ, n, l, n, d, b, s, đ, b, s)	Lý do
	<p>d) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;</p> <p>e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	<p>3. Bổ quy định này</p>	
3	Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
	<p>1.1. Không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc.</p> <p>2.2. Chưa có quy định</p>	<p>1.1. Không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>2.2. Thành viên Hội đồng quản trị bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có hành vi vi phạm Pháp luật và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm giữ, tạm giam;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 4.3 Điều 26 Dự thảo Điều lệ</p>

Stt	Nội dung hiện tại (nghiêng, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nghiêng, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
4	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		
	<p>2.4 Chưa quy định:</p> <p>2.6. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2.7. Quyết định <i>phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>2.9. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>2.4. <i>Kiểm nghị phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người mua sở hữu cổ phiếu theo một giá xác định từ trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành nhưng phải báo cáo Đại hội cổ đông tại cuộc họp gần nhất;</i></p> <p>2.6. Quyết định mua lại <i>không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng, quyết định giá cổ phần mua lại</i> theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2.7. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty;</p> <p>2.9. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <i>ba mươi lăm phần trăm 35%</i> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng gần nhất đã được kiểm toán</i> của Tổng công ty và các hợp đồng, giao dịch <i>quy định tại khoản 3 và điểm 4.2(b) khoản 4 Điều 43 tại Điều lệ</i> trừ hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 2 Điều 27 Dự thảo Điều lệ.</p>

Stt	Nội dung hiện tại (<i>nghe, đọc, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung</i>)	Nội dung dự thảo (<i>nghe, đọc là nội dung được bổ sung, được sửa đổi</i>)	Lý do
	<p>2.10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>2.15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>2.17. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ</p>	<p>2.10. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người quản lý <i>thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị</i>; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền <i>thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Tổng Công ty</i> ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>2.12. Quyết định cơ cấu tổ chức; <i>ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội cổ đông thông qua, ban hành quy chế công bố thông tin và quy chế quản lý nội bộ khác</i> của Tổng Công ty, <i>quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chấm dứt hoạt động của công ty con do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, <i>phần vốn góp</i> của doanh nghiệp khác;</p> <p>2.13. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến <i>Cổ đông bằng văn bản</i> để Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2.15. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn, <i>quyết định việc tạm ứng cổ tức giữa kỳ, quyết định thời hạn</i> và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>2.17. Bổ quy định này</p>	

Stt	Nội dung hiện tại (nghe, đọc, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nghe, đọc là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
	<p>về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;</p> <p>2.18. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng...) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty</p>	<p>2.18. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng...) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng</i> gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty</p>	
5	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết Hợp đồng giao dịch		
	<p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng Công ty với một trong các đối tượng sau:</p>	<p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính <i>riêng đã được kiểm toán</i> gần nhất giữa Tổng Công ty với một trong các đối tượng sau:</p>	Diễn giải rõ nội dung thực hiện.
6	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị		
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>3.1. Có đề nghị của Ban kiểm soát <i>hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i></p> <p>3.4. <i>Trường hợp khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.</i></p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>3.1. Có đề nghị của Ban kiểm soát</p> <p>3.4. <i>Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để thảo luận về báo</i></p>	Sửa đổi bổ sung theo Điều 30 Dự thảo Điều lệ

Stt	Nội dung hiện tại (nghiêng, đâm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Nội dung dự thảo (nghiêng, đâm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
		cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

Số: 15 /TTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty ("**Quy chế**") được xây dựng và ban hành trên cơ sở Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán năm 2019, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội ("**Tổng công ty**") và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để đảm bảo sự thống nhất, phù hợp của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty với dự thảo Điều lệ mới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty (*Thuyết minh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCĐ giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty (bao gồm cả các vấn đề về hình thức); ký ban hành và công bố thông tin đối với Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty.
3. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty mới có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /W

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
**TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT MAY
HÀ NỘI**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Cao Hữu Hiếu

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRỌNG YẾU CỦA QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÀ NỘI**

Stt	Quy chế hiện tại (nguyên, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo quy chế Sửa đổi, bổ sung (nguyên, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
1	Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.		
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>2.1. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty;</p> <p>2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>2.3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>2.4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p> <p>2.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>2.13. Chưa quy định</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>2.1. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công ty; kế hoạch kinh doanh hằng năm; thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty;</p> <p>2.2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần và trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo mức giá định trước; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>2.3. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>2.4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty;</p> <p>2.6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; phân phối lợi nhuận hằng năm;</p> <p>2.13. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả</p>	<p>Bổ sung theo khoản 1 Điều 15 Dự thảo Điều lệ</p>



Stt	Quy chế hiện tại (nghiêng, đậm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung)	Dự thảo quy chế Sửa đổi, bổ sung (nghiêng, đậm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi)	Lý do
	2.14. Chưa quy định.	hoạt động của Hội đồng quản trị; từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng Công ty; Kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc. 2.14 Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 và điểm 4.3(a) khoản 4 Điều 43 quy định tại Điều lệ	
2	Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông		
	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Tổng Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Tổng Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Sửa đổi theo khoản 4 Điều 18 Dự thảo Điều lệ
3	Điều 27. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị		
	1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số thành viên Hội đồng quản trị không	1. Cơ cấu Hội đồng quản trị: Số thành viên Hội đồng quản trị không	Bổ sung phù hợp với Điều 26 của Dự thảo Điều lệ

0826-
NG TY
HÀN
HAY
ÔI
HÀ N

Stt	Quy chế hiện tại (<i>nguyên, đảm, gạch ngang là nội dung bị bỏ, sửa đổi, bổ sung</i>)	Dự thảo quy chế Sửa đổi, bổ sung (<i>nguyên, đảm là nội dung được bổ sung, được sửa đổi</i>)	Lý do
	<p>điều hành tối thiểu là 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>điều hành tối thiểu là một (01) thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp; theo khoản 2 Điều 25 Điều lệ Tổng Công ty.</p>	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT MAY HÀ NỘI**

Số: ~~16~~ /TTr - HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Nhung ngày 22/03/2026 lý do chuyển đổi công tác;

Căn cứ Công văn số 09/CV-VNC ngày 25/03/2026 của Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc về giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm soát Tổng Công ty.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Nhung. Đồng thời, để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Số lượng bầu bổ sung: 01 người

- Ứng viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát là bà Nguyễn Thị Nga (Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Kiểm soát viên Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May miền Bắc – Vinatex) - người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát và có đầy đủ hồ sơ kèm theo.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Cao Hữu Hiếu

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các Luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) tại từng thời điểm;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2021.

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-DMHN ngày 02 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Quy chế bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

1. Số lượng Kiểm soát viên bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên: Nhiệm kỳ 2023 - 2028

3. Điều kiện trở thành Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát theo qui định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP dệt may Hà Nội.

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Không phải là người có quan hệ gia đình¹ của của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty.

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty.

¹ Người có quan hệ gia đình quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 gồm: vợ/chồng, bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh chị em ruột, anh/em rể, chị/em dâu, anh chị em ruột của vợ/chồng.

II. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ LÀM KIỂM SOÁT VIÊN

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn và của Kiểm soát viên có quyền ứng cử hoặc được đề cử người vào Ban kiểm soát của Tổng công ty.

Việc đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông (theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông 23/03/2026) sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát với số lượng được đề cử như sau:

- Nếu sở hữu từ 10% đến dưới 20%, được quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Nếu sở hữu từ 20% đến dưới 30%, được quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Nếu sở hữu từ 30% đến dưới 40%, được quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên;
- Nếu sở hữu từ 40% đến dưới 50%, được quyền đề cử tối đa 04 ứng cử viên;
- Nếu sở hữu từ 50% đến dưới 60%, được quyền đề cử tối đa 05 ứng cử viên;
- Nếu sở hữu từ 60% đến dưới 70%, được quyền đề cử tối đa 06 ứng cử viên;
- Nếu sở hữu từ 70% đến dưới 80%, được quyền đề cử tối đa 07 ứng cử viên;
- Nếu sở hữu từ 80% đến dưới 90%, được quyền đề cử tối đa 08 ứng cử viên;

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Căn cước công dân/hoặc hộ chiếu và các văn bản chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 23/03/2026 tham dự Đại hội đồng cổ đông.

IV. NGUYÊN TẮC BẦU KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thực hiện bỏ phiếu kín và theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc ủy quyền) nhân với số Kiểm soát viên được bầu của Ban kiểm soát.

a) Bầu Ban kiểm soát: Tổng số phiếu bầu được phép của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) nhân (x) với 01 (một).

2. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

3. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

V. THỰC HIỆN BẦU CỬ

1. Phiếu bầu cử: là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Tổng công ty.

Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Kiểm soát viên.

2. Bỏ phiếu: Cổ đông bỏ phiếu bầu Kiểm soát viên vào thùng phiếu đã được niêm phong.

3. Ghi phiếu bầu:

- Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên đó vào cột "Số phiếu bầu".

- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu được phép của mình cho tất cả các ứng cử viên, hoặc dồn hết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

4. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Tổng công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Số ứng cử viên mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng cử viên cần bầu.

5. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

VI. BAN KIỂM PHIẾU, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;

- Giám sát việc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội sau đó niêm phong các phiếu Bầu cử và chỉ được mở ra khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

VII. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ TRÚNG CỬ

1. Người trúng cử là Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu riêng các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Trường hợp bầu lại vẫn không lựa chọn được thành viên cuối cùng thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông.

3. Nếu kết quả bầu cử lần 1 không đủ số thành viên quy định thì sẽ tiến hành

bầu cử lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử lần 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng Kiểm soát viên thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do Đại hội quyết định hoặc bầu tiếp hoặc lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn.

4. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử Kiểm soát viên được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Kết quả này sẽ được ghi vào Nghị quyết của Đại hội.

5. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính cách hợp lệ này vào lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VIII. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu Kiểm soát viên Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội nhiệm kỳ 2023 - 2028.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Cao Hữu Hiếu

III
DI
NH
H
N
N
H

HƯỚNG DẪN BẦU KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2023-2028

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 Kiểm soát viên.

Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông A là: $(1.000 \times 3) = 3.000$ quyền
Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 3 ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
...	
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 3 ứng viên không đều nhau.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.500
2. Ứng viên 2	
3. Ứng viên 3	800
4. Ứng viên 4	700
5. Ứng viên 5	
6. Ứng viên 6	
...	
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	
...	
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên.

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	
...	
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000



Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 - 2028
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của TCT CP Dệt may Hà Nội tổ chức tại Hội trường Chi nhánh Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội tại Khu CN Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình.

Hôm nay ngày 22 tháng 4 năm 2026, vào lúc 11 giờ 00 phút.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1- Ông Đỗ Minh Sơn | - Trưởng ban |
| 2- Bà Nguyễn Thị Phụng | - Thành viên |
| 3- Bà Nguyễn An Hải | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm tra Phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028.

Kết quả như sau

1- Kết quả kiểm tra phiếu bầu Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng phiếu bầu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần	291	100,00%	20 500 000	100,00%
2	Số CD và ĐDUQ tham dự ĐH	13	4,47%	16 601 900	80,98%
2.1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,00%	16 601 900	100,00%
2.2	Số lượng thẻ thu về	13	100,00%	16 601 900	100,00%
a	Số thẻ hợp lệ	13	100,00%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không hợp lệ		0,00%		0,00%

2- Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Bà Nguyễn Thị Nga	16 601 900	100,00%

3- Căn cứ qui chế bầu cử đã được công bố và kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát TCT CP Dệt May Hà Nội nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- 1) Bà Nguyễn Thị Nga

Biên bản này được lập xong vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ./.

ỦY VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

- Nguyễn Thị Phương: 

- Nguyễn An Hải: 

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Minh Sơn



Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2026



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của TCT CP Dệt may Hà Nội tổ chức tại Hội trường Chi nhánh Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội tại Khu CN Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình. Hôm nay ngày 22 tháng 4 năm 2026, vào lúc 11 giờ 00 phút.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1- Ông Đỗ Minh Sơn | - Trưởng ban |
| 2- Bà Nguyễn Thị Phượng | - Thành viên |
| 3- Bà Nguyễn An Hải | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết 11 nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Kết quả như sau:

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần	291	100,0%	20 500 000	100,00%
2	Số CD và ĐDUQ tham dự ĐH	13	4,5%	16 601 900	80,98%

I Nội dung số 01: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và KH năm 2026

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = **100,00%**

II Nội dung số 02: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng giải pháp năm 2026

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

III Nội dung số 03: Thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

IV Nội dung số 04: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

V Nội dung số 05: Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

VI Nội dung số 06: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

VII Nội dung số 07: Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,00%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,00%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,00%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,00%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,00%

VIII Nội dung số 08: Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,0%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,0%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,0%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,0%

IX Nội dung số 09: Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,0%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,0%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,0%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,0%

X Nội dung số 10: Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,0%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,0%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,0%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%

Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = 100,0%

XI Nội dung số 11: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông		Số lượng cổ phần sở hữu	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số lượng thẻ phát ra	13	100,0%	16 601 900	100,0%
2	Số lượng thẻ thu về	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ hợp lệ	13	100,0%	16 601 900	100,0%
	Số thẻ không hợp lệ		0,0%		0,0%
a	Số thẻ tán thành	13	100,0%	16 601 900	100,00%
b	Số thẻ không tán thành		0,0%		0,0%
c	Số thẻ không ý kiến		0,0%		0,00%


*Kết luận : Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội nội dung này được thông qua với tỷ lệ = **100,0%***

Với kết quả kiểm phiếu trên đây, có 11/11 nội dung đã được ĐH thông qua.

Chúng tôi cam đoan rằng kết quả kiểm phiếu trên đây hoàn toàn chính xác.

Biên bản này được lập xong vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ./.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

- Nguyễn Thị Phượng: 

- Nguyễn An Hải: 

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Minh Sơn

